

BÁO CÁO TƯ VẤN
PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN ĐẦU TƯ CỦA
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Tại CÔNG TY TNHH MTV PETROLIMEX LÀO



Hà Nội, năm 2024

GIỚI HẠN BÁO CÁO TƯ VẤN

Báo cáo Tư vấn Phương án Chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam lập nhằm mục đích hỗ trợ PLX trong Giao dịch Thoái vốn.

Nội dung của Báo cáo này là đưa ra các nhận định, đánh giá độc lập và khuyến nghị để thực hiện Giao dịch Thoái vốn dựa trên các tài liệu và thông tin trao đổi về nhu cầu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và các nguồn thông tin công khai và hợp pháp.

Các nhận định và đánh giá đã được VietinBank Securities tiến hành một cách cẩn trọng hợp lý, với giả định rằng các thông tin là chính xác và đầy đủ tại thời điểm báo cáo được phát hành. VietinBank Securities không đại diện, đảm bảo ngụ ý hay có trách nhiệm xác thực về tính chính xác của các thông tin được dẫn chiếu từ các nguồn công khai làm cơ sở của Báo cáo này. Báo cáo của VietinBank Securities chỉ mang tính chất tham khảo và VietinBank Securities sẽ không chịu trách nhiệm với tất cả các hay bất kỳ thiệt hại hay sự kiện bị coi là thiệt hại nào đối với việc sử dụng toàn bộ hay bất kỳ thông tin hoặc ý kiến nào của báo cáo này.

Ngoài việc sử dụng cho mục đích của Giao dịch Thoái vốn của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, VietinBank Securities không cho phép việc sử dụng, và mọi sự in ấn, sao chép hay xuất bản Báo cáo này vì bất kỳ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của VietinBank Securities.

TÓM TẮT BÁO CÁO TƯ VẤN

1. Mục tiêu của việc thoái vốn

Mục tiêu của việc chuyển nhượng vốn phải đảm bảo tính minh bạch, công khai, tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật hiện hành đồng thời đảm bảo cả về mặt hiệu quả kinh tế, lợi ích tốt nhất (thu hồi được khoản vốn đầu tư ban đầu và các khoản nợ phải thu) cho Tập đoàn.

2. Lựa chọn địa điểm thực hiện chuyển nhượng vốn

Việc chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại Petrolimex Lào có thể được thực hiện tại Việt Nam hoặc Lào. Việc lựa chọn địa điểm chuyển nhượng vốn được căn cứ dựa trên các phân tích đánh giá so sánh về diễn biến hiện trạng cũng như tiềm năng phát triển giữa thị trường tài chính cũng như thị trường xăng dầu giữa 2 đất nước Việt Nam và Lào. Trên cơ sở đó, việc đánh giá ưu nhược điểm cho việc chuyển nhượng vốn ở từng thị trường cụ thể tại phần phân tích chi tiết tại phần VII cho thấy rằng việc chuyển nhượng tại thị trường Việt Nam có nhiều ưu điểm vượt trội hơn và có nhiều nhà đầu tư tiềm năng có thể tham gia mua hơn so với việc chuyển nhượng tại thị trường Lào. **Do vậy, VietinBank Securities đề xuất thực hiện chuyển nhượng vốn tại Việt Nam trước khi thực hiện chuyển nhượng vốn tại Lào.**

3. Phương thức chuyển nhượng vốn

VietinBank Securities đề cập tới 3 phương thức thực hiện chuyển nhượng vốn tại Việt Nam hiện nay bao gồm: Phương thức bán đấu giá theo lô qua Trung tâm dịch vụ, doanh nghiệp đấu giá tài sản, Phương thức chào bán cạnh tranh và Phương thức thỏa thuận. Qua các so sánh đánh giá về tính hợp lý cũng như tính khả thi của từng phương thức chuyển nhượng vốn tại mục 4 phần VIII, VietinBank Securities đã đi đến đề xuất thực hiện theo Phương thức Bán đấu giá theo lô qua Trung tâm dịch vụ, doanh nghiệp đấu giá tài sản và việc Bán đấu giá sẽ được thực hiện lại lần thứ 2 tại Lào trong trường hợp lần bán đấu giá đầu tiên không thành công. Trường hợp Bán đấu giá lần 2 tại Lào không thành công, chúng tôi đề xuất Tập đoàn tiếp tục thực hiện Bán đấu giá lần 3 tại Việt Nam và sẽ giữ nguyên mức giá khởi điểm và các điều kiện chào bán đối với đợt Bán đấu giá lần 3. Trường hợp lần đầu giá thứ 3 tại Việt Nam không thành công thì Tập đoàn sẽ thực hiện phương thức Bán thỏa thuận.

Trong phương thức thỏa thuận, sẽ có hai lựa chọn thực hiện cho Tập đoàn:

- Lựa chọn 1: Thực hiện bán thỏa thuận cho các đối tượng là tất cả các nhà đầu tư trên thị trường để có thể giúp cho PLX thoái được toàn bộ phần vốn góp tại PLL.
- Lựa chọn 2: Thực hiện bán thỏa thuận cho các đối tượng là nhà đầu tư trên thị trường đã đăng ký tham gia và thực hiện đầy đủ thủ tục tham dự phiên đấu giá lần gần nhất (*Căn cứ vận dụng theo quy định tại Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018*).

Tuy nhiên, để đảm bảo tối đa các mục tiêu chuyển nhượng vốn của PLX tại PLL cũng như có thể thu hút được tối đa các nhà đầu tư, chúng tôi đề xuất đối tượng được chào bán thỏa thuận sẽ là tất cả các nhà đầu tư trên thị trường. Đồng thời, điều kiện tham gia bán thỏa thuận sẽ không thể thấp hơn điều kiện được công bố trong Quy chế đấu giá của các đợt bán

đầu giá công khai trước đó. Kế hoạch bán thỏa thuận cho tất cả các nhà đầu tư trên thị trường phải được công bố đầy đủ trong Bản công bố thông tin trong các lần đầu giá.

Sau ba lần bán đầu giá và bán thỏa thuận không thành công thì Tập đoàn căn cứ nhu cầu thị trường và khả năng phát triển của doanh nghiệp để lựa chọn thời điểm tiếp tục thực hiện chuyển nhượng vốn, đồng thời có thể xem xét xác định lại mức giá khởi điểm đã công bố hoặc các điều kiện khác để tiếp tục thực hiện bán đầu giá theo phương thức này.

4. Phương án thu hồi nợ của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại Petrofimax Lào

Cùng với việc chuyển nhượng vốn của PLX tại PLL, PLX cần xử lý, thu hồi khoản nợ phải thu của Tập đoàn tại PLL với tổng giá trị khoản nợ tại ngày 30/06/2024 là 15.122.829 USD, do sau khi thoái vốn, PLX sẽ không còn quyền kiểm soát đối với hoạt động của PLL, do đó cũng khó có khả năng kiểm soát việc trả nợ của PLL, tạo ra rủi ro lớn về khả năng thu hồi công nợ của Tập đoàn, tiềm ẩn nguy cơ gây tổn thất rất lớn.

Nhằm tăng tối đa khả năng thu hồi được khoản dư nợ tại Petrofimax Lào, các phương án chuyển nhượng khác nhau đã được nêu ra bao gồm:

Phương án 1: Chuyển nhượng phần vốn sở hữu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại Công ty TNHH MTV Petrofimax Lào mà không kèm yêu cầu bảo lãnh/thể chấp tài sản cho nghĩa vụ trả nợ đối với Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. PLL vẫn tiếp tục có nghĩa vụ phải trả các khoản nợ cho PLX như một đối tác bình thường.

Phương án 2: Chuyển nhượng phần vốn sở hữu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại Công ty TNHH MTV Petrofimax Lào kèm theo yêu cầu bảo lãnh/thể chấp tài sản cho nghĩa vụ trả nợ đối với Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

Phương án 3: Chuyển nhượng phần vốn sở hữu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại Công ty TNHH MTV Petrofimax Lào đồng thời chuyển nhượng các khoản nợ đối với Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (chuyển nhượng đồng thời hai tài sản khác nhau).

Trên cơ sở phân tích ưu nhược điểm của từng phương án tại phần IX, VietinBank Securities đã đi đến đề xuất PLX nên **thực hiện theo Phương án 2 và sẽ chỉ đi kèm điều kiện bảo lãnh bởi bên thứ 3 cho nghĩa vụ trả nợ đối với Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.** Qua đó có thể đảm bảo tổng hòa nhất giữa mặt lợi ích và tính khả thi trong quá trình thực hiện.

MỤC LỤC

I.	DANH MỤC THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT.....	7
II.	THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM VÀ THƯƠNG VỤ ..	8
1.	Thông tin chung	8
2.	Tổng giá trị phần vốn điều lệ Tập đoàn đang sở hữu tại Petrolimex Lào	8
III.	TÌNH HÌNH KHOẢN ĐẦU TƯ TẠI PETROLIMEX LÀO CỦA TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM.....	9
IV.	SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỦA TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM TẠI CÔNG TY TNHH MTV PETROLIMEX LÀO.....	10
V.	CÁC MỤC TIÊU THOẢI VỐN	12
VI.	TỔNG QUAN VỀ PETROLIMEX LÀO	13
1.	Thông tin chung về Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào.....	13
2.	Ngành nghề kinh doanh	13
3.	Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	13
3.1.	Cơ cấu tổ chức	13
3.2.	Cơ cấu bộ máy quản lý công ty.....	13
4.	Vốn điều lệ và cơ cấu thành viên góp vốn.....	14
4.1.	Vốn điều lệ.....	14
4.2.	Danh sách thành viên góp vốn của Công ty tại ngày 30/06/2024.....	14
5.	Tóm tắt tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của Petrolimex Lào.....	15
5.1.	Tình hình tài sản và nguồn vốn của Petrolimex Lào	15
5.2.	Hoạt động kinh doanh của Công ty trong 5 năm gần nhất	17
5.3.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	19
VII.	LỰA CHỌN ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	20
1.	Nhóm Nhà đầu tư tài chính.....	21
2.	Nhóm Nhà đầu tư là các đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực xăng dầu/có liên quan đến xăng dầu tại Việt Nam và Lào và/hoặc các doanh nghiệp Việt Nam có hoạt động kinh doanh tại thị trường Lào.....	22
2.1.	Nhóm các doanh nghiệp dầu mỏ nhập khẩu.....	22
2.2.	Nhóm các công ty có liên quan đến lĩnh vực xăng dầu (vận tải biển/sông)	23
2.3.	Nhóm các doanh nghiệp Việt Nam đang kinh doanh tại Lào	23
3.	Nhóm các doanh nghiệp quốc tế kinh doanh trong lĩnh vực xăng dầu.....	23
4.	Nhóm các nhà đầu tư khác.....	23
5.	Tổng kết, đánh giá thị trường và đề xuất	23

VIII. QUY ĐỊNH CÓ LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	26
1. Xác định các quy định liên quan	26
2. Quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.....	27
3. Quy định về thẩm quyền phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn	27
4. Quy định và lựa chọn phương thức chuyển nhượng vốn.....	30
4.1. Các phương thức thực hiện chuyển nhượng vốn tại Việt Nam.....	30
4.2. Lựa chọn phương thức chuyển nhượng.....	32
5. Quy định về nguyên tắc xác định giá khởi điểm	35
IX. VẤN ĐỀ XỬ LÝ KHOẢN NỢ PHẢI THU CỦA TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM KHI THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	36
1. Thông tin về khoản nợ phải thu	36
2. Các phương án chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào có gắn với việc thu hồi công nợ.....	36
3. Phân tích ưu, nhược điểm đối với từng phương án	37
4. Kết luận.....	38
5. Đề xuất phương thức thực hiện	40
X. CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	41
1. Tên phần vốn góp chào bán:.....	41
2. Tổng giá trị phần vốn chủ sở hữu:	41
3. Cấu trúc chuyển nhượng:	41
4. Phương thức chuyển nhượng:	41
5. Thời gian đấu giá:.....	41
6. Giá khởi điểm:.....	41
7. Tỷ lệ đặt cọc:.....	41
8. Điều kiện tổ chức đợt đấu giá:.....	41
9. Yêu cầu đối với nhà đầu tư tham gia đấu giá:	41
10. Phương án xử lý đối với trường hợp đấu giá không thành công:	41
PHỤ LỤC.....	44

DANH MỤC BẢNG BIỂU VÀ HÌNH ẢNH

Bảng 1. Danh sách thành viên góp vốn của Công ty tại ngày 30/06/2024.....	15
Bảng 2. Tình hình tài chính của Petrolimex Lào giai đoạn 2011 – 2017.....	15
Bảng 3. Tình hình tài chính của Petrolimex Lào giai đoạn 2018 – 2022.....	16
Bảng 4. Tình hình sản lượng của Petrolimex Lào giai đoạn 2018 - 2023.....	17
Bảng 5. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn 2018 – 2023.....	18
Bảng 6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	19
Bảng 7. Các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Lào.....	22
Hình 1. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	14
Hình 2. Số lượng doanh nghiệp niêm yết trên sàn.....	21
Hình 3. Giá trị vốn hóa (tỷ đồng).....	21

I. DANH MỤC THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Petrolimex/PLX/Tập đoàn : Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- Petrolimex Lào/PLL : Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào
- DKDN : Đăng ký doanh nghiệp
- TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
- NĐT : Nhà đầu tư
- UBQLV : Ủy ban Quản lý Vốn Nhà nước tại doanh nghiệp
- SGDKK : Sở Giao dịch Chứng khoán
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông

Những từ ngữ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản luật khác có liên quan.

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM VÀ THƯƠNG VỤ

1. Thông tin chung

- Tập đoàn xăng dầu Việt Nam là Công ty cổ phần thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, hiện đang được niêm yết tại SGDCK thành phố Hồ Chí Minh. Nhà nước, thông qua UBQLVNN, nắm giữ 75,87% vốn điều lệ của PLX.
- Tên Tiếng Việt: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- Tên viết tắt: Petrolimex
- Trụ sở: Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100107370 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 05/05/1995, đăng ký thay đổi lần gần nhất (lần thứ 14) ngày 02/05/2024.
- Vốn điều lệ: 12.938.780.810.000 đồng (*Mười hai nghìn chín trăm ba mươi tám tỷ bảy trăm tám mươi triệu tám trăm mười nghìn đồng*)
- Mối quan hệ với công ty có vốn đầu tư cần chuyển nhượng: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam là chủ sở hữu, đầu tư 100% vốn góp của Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào.

2. Tổng giá trị phần vốn điều lệ Tập đoàn đang sở hữu tại Petrolimex Lào

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đang sở hữu phần vốn điều lệ là 1.890.000 USD, tương đương 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào.

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam có nhu cầu chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ của Petrolimex Lào cho nhà đầu tư khác.

**III. TÌNH HÌNH KHOẢN ĐẦU TƯ TẠI PETROLIMEX LÀO CỦA TẬP ĐOÀN XĂNG
DẦU VIỆT NAM**

Theo báo cáo soát xét của Tập đoàn vào ngày 30/06/2024 giá gốc của khoản đầu tư của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại Petrolimex Lào là 68.162.068.617 đồng (tương ứng với 3.227.526,99 USD tại thời điểm Tập đoàn đầu tư) và đã được trích dự phòng 68.162.068.617 đồng đối với khoản đầu tư này.

Lợi nhuận PLL đã chuyển về là: 46.340.796.096 đồng (tương đương 2.078.678,30 USD).

Nợ phải trả Tập đoàn đến 30/06/2024 là: 373.168.349.264 đồng (tương đương 15.122.828,85 USD).

IV. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỦA TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM TẠI CÔNG TY TNHH MTV PETROLIMEX LÀO

Sau những năm đầu (2011 - 2015) kinh doanh có sự tăng trưởng mạnh cả về sản lượng, quy mô hoạt động và có lợi nhuận do có môi trường kinh doanh thuận lợi, cụ thể thời gian này, nền kinh tế Lào được đánh giá phát triển mạnh trong lĩnh vực khai thác và xuất khẩu tài nguyên khoáng sản, xây dựng các công trình giao thông và thủy điện do Chính phủ Lào có chính sách kêu gọi đầu tư và tài chính phù hợp. Vì vậy, sản lượng bán hàng của Công ty tăng cao và các khách hàng thanh toán tiền hàng tốt. Do vậy, giai đoạn này Công ty thường xuyên hoàn thành và vượt kế hoạch sản lượng được giao có thu lợi nhuận, hệ thống cửa hàng xăng dầu được mở rộng, lợi nhuận trước thuế từ giai đoạn 2012 – 2016 như sau:

Năm	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Lợi nhuận trước thuế (USD)	285.493	390.497	522.418	874.356	647.299

(Nguồn: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

Từ năm 2017, hoạt động kinh doanh của PLL bắt đầu gặp nhiều khó khăn do nhiều nguyên nhân như Chính phủ Lào ban hành nhiều thông tư, chỉ thị về việc quản lý và hạn chế tình trạng khai thác và xuất khẩu tài nguyên khoáng sản, hạn chế cấp hàng miễn thuế cho dự án, thắt chặt đầu tư công làm cho các doanh nghiệp (trong đó bao gồm các khách hàng đang mua xăng dầu tại Công ty PLL) gặp rất nhiều khó khăn trong công tác kinh doanh, thu hồi tiền,... dẫn đến chậm thanh toán tiền mua hàng. Việc thắt chặt đầu tư công làm sụt giảm nhu cầu tiêu thụ xăng dầu, cùng với áp lực về nhu cầu trả nợ nước ngoài trong bối cảnh dự trữ ngoại hối sụt giảm, đồng Kíp mất giá nhanh chóng với đồng USD đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong đó có Công ty PLL và đã khiến cho Công ty PLL gần như không tăng trưởng. Ngoài ra, chi phí tài chính tăng cao do biến động tỷ giá cũng làm Công ty PLL giảm lãi từ năm 2017 và lỗ từ năm 2018 đến nay.

Từ năm 2018, Công ty đã được Tập đoàn đưa vào giám sát đặc biệt, cụ thể Hội đồng quản trị Tập đoàn đã ban hành Quy chế giám sát tài chính kèm theo Quyết định số 59/PLX-QĐ-HĐQT ngày 20/02/2019. Cùng với đó, Tập đoàn đã triển khai rất nhiều giải pháp nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho Công ty song Công ty vẫn chưa thoát khỏi thua lỗ, trong đó nguyên nhân chính là lỗ từ hoạt động tài chính do ảnh hưởng của chênh lệch tỉ giá.

Trước tình hình đó, Tập đoàn đã báo cáo và được UBQLV thông qua đề án Tái cơ cấu Tập đoàn giai đoạn 2021 – 2025, trong đó có nội dung tái cơ cấu PLL trong năm 2022 - 2023 (sáp nhập, giải thể, thoái vốn) để Người đại diện vốn biểu quyết tại ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ phiên bất thường của PLX ngày 06/12/2022 đã thông qua Đề án tái cơ cấu trên (NQ số 03/2022/PLX-NQ-ĐHĐCĐ)

Trước đó, HĐQT PLX cũng đã có QĐ số 119/PLX-QĐ-HĐQT ngày 23/03/2021 thành lập Ban nghiên cứu, xây dựng phương án thoái vốn đầu tư của Tập đoàn tại Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào (PLL).

Ngày 17/05/2023, HĐQT đã ban hành QĐ số 274/PLX-QĐ- HĐQT kiện toàn Ban nghiên cứu, xây dựng phương án thoái vốn đầu tư của Tập đoàn tại Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào (PLL).

Trên cơ sở đánh giá sơ bộ các phương án tái cơ cấu PLL, ngày 07/06/2023, Ban 274 đã có Tờ trình HĐQT lựa chọn triển khai phương án thoái vốn đầu tư của Tập đoàn tại Công ty TNHH MTV

**BÁO CÁO TƯ VẤN PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM TẠI CÔNG TY TNHH MTV PETROLIMEX LÀO**

Petrolimex Lào. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 150/PLX-NQ-HĐQT ngày 22/06/2023 về việc phê duyệt chủ trương thoái vốn đầu tư của Tập đoàn tại Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào.

V. CÁC MỤC TIÊU THOẢI VỐN

Qua trao đổi với Tập đoàn, Chúng tôi hiểu rằng Giao dịch chuyển nhượng vốn của Tập đoàn nhằm đạt các mục tiêu sau đây:

- Mục tiêu số 1: Tập đoàn hoàn thành việc thoái toàn bộ vốn tại Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào theo đúng chủ trương đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 150/PLX-NQ-HĐQT ngày 22/06/2023 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.
- Mục tiêu số 2: Đảm bảo tính minh bạch công khai, tuân thủ quy định của pháp luật khi thực hiện Giao dịch chuyển nhượng vốn;
- Mục tiêu số 3: Mục tiêu về tính hiệu quả kinh tế là đảm bảo giá trị của Giao dịch chuyển nhượng vốn ở mức cao nhất nhằm bảo toàn lợi ích kinh tế cho Tập đoàn (thu hồi được khoản vốn đầu tư ban đầu và các khoản nợ phải thu).

Để làm rõ, các mục tiêu trên đây cần được đảm bảo duy trì đồng thời. Các mục tiêu này sẽ được sử dụng làm tiêu chí đánh giá để đưa ra các đề xuất cho Phương án của Giao dịch chuyển nhượng vốn.

VI. TỔNG QUAN VỀ PETROLIMEX LÀO

1. Thông tin chung về Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào

Tên công ty	: Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào
Tên viết tắt	: PETROLIMEX LÀO
Trụ sở chính	: 13 North Rd., Sykhaythong Village, Sikhottabong District, Vientiane Capital, Lao PDR
Điện thoại	: (085621) 514026
Giấy ĐKDN lần đầu	: Số 246-11/DDFL4 ngày 30/09/2011
Vốn điều lệ	: 1.890.000 USD (<i>Một triệu tám trăm chín mươi nghìn đô la Mỹ</i>)
Ngành nghề kinh doanh	: Bán buôn chất cứng, chất lỏng và xăng dầu và sản phẩm liên quan

2. Ngành nghề kinh doanh

STT	Ngành	Nhóm	Hạng mục hoạt động kinh doanh
1	46	4661	Bán buôn chất cứng, chất lỏng, xăng dầu và sản phẩm liên quan Kinh doanh về: xuất nhập – khẩu sản phẩm xăng dầu nhãn hiệu Petrolimex

(Nguồn: Petrolimex Lào)

3. Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

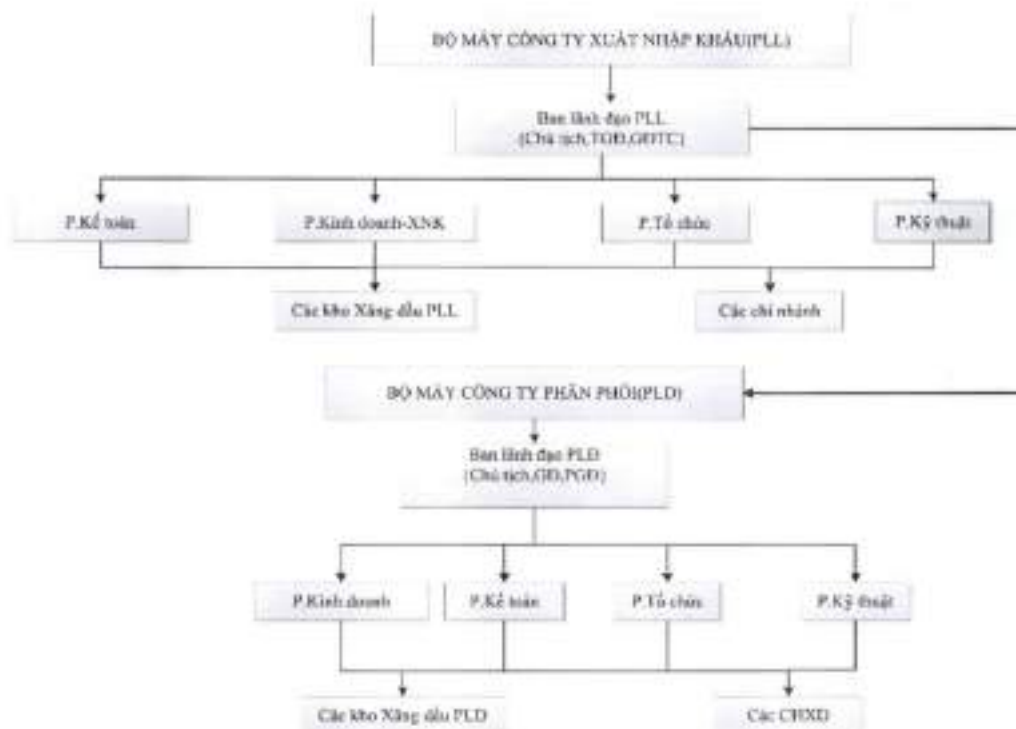
3.1. Cơ cấu tổ chức

Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty TNHH. Tại thời điểm 30/06/2024, Công ty có 2 chi nhánh hạch toán phụ thuộc, có một công ty con là Công ty TNHH MTV phân phối xăng dầu Petrolimex Lào là đơn vị hạch toán độc lập.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty

Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào thiết lập cơ cấu bộ máy quản lý phù hợp với tình hình đặc điểm kinh doanh theo mô hình Công ty TNHH MTV, sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty như sau:

Hình 1. Cơ cấu máy quản lý Công ty



(Nguồn: Petrolimex Lào)

Ban lãnh đạo của Petrolimex Lào bao gồm Chủ tịch, Tổng Giám đốc và Giám đốc tài chính.

Petrolimex Lào có 04 phòng ban: Phòng Kinh doanh – Xuất nhập khẩu, Phòng Kế toán, Phòng Tổ chức, Phòng Kỹ thuật.

Petrolimex Lào có 01 công ty con: Công ty TNHH MTV phân phối xăng dầu Petrolimex Lào (PLD).

Petrolimex Lào có 02 chi nhánh: Chi nhánh xăng dầu Xiengkhoang và Chi nhánh xăng dầu Pakse.

4. Vốn điều lệ và cơ cấu thành viên góp vốn

4.1. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào căn cứ theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0767/ĐKDN do Văn phòng đăng ký doanh nghiệp (Cục đăng ký và quản lý doanh nghiệp, Bộ Công thương), Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào cấp ngày 20/05/2019 là: 150.000.000.000 LAK.

Vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào tại Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 là 1.890.000 USD.

Giá trị khoản đầu tư của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào tính đến ngày 30/06/2024 được ghi nhận là 68.162.068.617 đồng.

4.2. Danh sách thành viên góp vốn của Công ty tại ngày 30/06/2024

Bảng 1. Danh sách thành viên góp vốn của Công ty tại ngày 30/06/2024

STT	Thành viên góp vốn	Giá trị phần vốn sở hữu (USD)	Tỷ trọng/Vốn Điều lệ (%)
1	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	1.890.000	100%
	Tổng cộng	1.890.000	100%

(Nguồn: Petrolimex Lào)

5. Tóm tắt tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của Petrolimex Lào

5.1. Tình hình tài sản và nguồn vốn của Petrolimex Lào

Bảng 2. Tình hình tài chính của Petrolimex Lào giai đoạn 2011 – 2017

Đơn vị tính: Triệu LAK

TT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
I	Tổng giá trị tài sản	41.831	83.290	179.759	166.735	152.089	207.643	245.916
1	Tài sản ngắn hạn	37.917	68.947	151.002	127.631	81.872	126.899	142.653
-	Tiền và các khoản tương đương tiền	19.746	12.235	19.595	9.130	8.068	10.346	6.445
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	11.775	45.950	109.677	107.267	63.903	99.832	118.392
-	Hàng tồn kho	5.045	9.110	19.054	8.376	6.087	11.060	13.424
-	Tài sản ngắn hạn khác	1.350	1.651	2.676	2.859	3.813	5.661	4.392
2	Tài sản dài hạn	3.915	14.343	28.757	39.103	70.217	80.744	103.263
-	Tài sản cố định	3.651	5.895	13.734	19.522	35.953	42.412	47.277
-	Tài sản dài hạn khác	263	8.448	15.023	19.582	34.264	38.332	55.986
II	Tổng cộng nguồn vốn	41.831	83.290	179.759	166.735	152.089	207.643	245.916
1	Nợ phải trả	21.645	61.287	157.230	143.679	125.933	177.470	220.686
-	Nợ ngắn hạn	21.100	60.743	157.230	143.679	125.933	177.470	218.200
-	Nợ dài hạn	544	544	-	-	-	-	2.486

**BÁO CÁO TƯ VẤN PHƯƠNG ÁN CHUYÊN NHƯỢNG VỐN
CỦA TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM TẠI CÔNG TY TNHH MTV PETROLIMEX LÀO**

TT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	20.187	22.002	22.529	23.056	26.156	30.174	25.231
-	Vốn góp chủ sở hữu	14.017	14.017	14.017	14.017	14.017	14.017	14.017
-	Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	1.867	1.887
-	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	-	5.532	5.532
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	6.169	7.985	8.511	9.038	12.139	8.757	3.794

(Nguồn: BCTC năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017 đã kiểm toán của Petrolimex Lào)

Bảng 3. Tình hình tài chính của Petrolimex Lào giai đoạn 2018 – 2023

Đơn vị tính: Triệu LAK

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
I	Tổng giá trị tài sản	211.742	300.163	261.369	145.014	122.179	106.242
1	Tài sản ngắn hạn	131.011	225.453	192.875	82.293	65.064	54.620
-	Tiền và các khoản tương đương tiền	14.964	121.392	120.914	22.083	9.128	18.022
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	101.234	79.820	63.490	54.177	40.339	28.325
-	Hàng tồn kho	13.492	20.284	6.831	5.044	14.685	7.544
-	Tài sản ngắn hạn khác	1.320	3.957	1.640	989	912	729
2	Tài sản dài hạn	80.731	74.709	68.495	62.721	57.115	51.623
-	Tài sản cố định	46.259	42.230	38.821	34.946	30.901	27.406
-	Tài sản dài hạn khác	34.473	32.479	29.674	27.775	26.215	24.217
II	Tổng cộng nguồn vốn	211.742	300.163	261.369	145.014	122.179	106.242
1	Nợ phải trả	207.377	299.922	284.150	224.151	308.798	331.808

**BÁO CÁO TƯ VẤN PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM TẠI CÔNG TY TNHH MTV PETROLIMEX LÀO**

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
-	Nợ ngắn hạn	205.920	299.922	284.150	224.151	308.798	331.808
-	Nợ dài hạn	1.457	0	0	0	0	0
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	4.365	241	(22.780)	(79.137)	(186.619)	(225.566)
-	Vốn góp chủ sở hữu	14.017	14.017	14.017	14.017	14.017	14.017
-	Quỹ đầu tư phát triển	1.887	1.887	1.887	1.887	1.887	1.887
-	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	5.532	5.532	5.532	5.532	5.532	5.532
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(17.072)	(21.196)	(44.217)	(100.573)	(208.055)	(247.002)

(Nguồn: BCTC năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023 đã kiểm toán của Petrolimex Lào)

5.2. Hoạt động kinh doanh của Công ty trong 5 năm gần nhất

Bảng 4. Tình hình sản lượng của Petrolimex Lào giai đoạn 2018 – 2023

Đơn vị đo lường: Lit

Nhóm sản lượng	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng sản lượng	105.505.136	99.231.472	65.398.083	39.537.191	16.509.684	35.070.896
Sản lượng bán buôn	49.111.696	45.232.153	26.064.744	18.139.763	10.295.025	21.042.410
Sản lượng bán lẻ	24.428.260	23.410.630	12.099.500	4.441.200	2.960.079	4.790.810
Sản lượng bán đại lý và tổng đại lý	31.965.180	30.588.689	27.233.840	16.956.228	3.254.580	9.237.676

Nguồn: Petrolimex Lào

Qua tổng hợp từ bảng trên, ta có thể thấy được sản lượng tổng thể cũng như theo từng kênh phân phối xăng dầu qua các năm có xu hướng giảm dần và giảm rất nhanh. Tuy đã có những yếu tố và giải pháp liên tục nhằm tháo gỡ và giảm thiểu những khó khăn như:

- Công ty đã được Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam duy trì nguồn hàng ổn định và đảm bảo về chất lượng, được Tập đoàn chấp nhận thanh toán bằng tiền Baht Thái.

- Công ty đã tích cực triển khai tái cấu trúc Công ty, giảm thiểu tối đa nhân sự, đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn và các chi phí khác nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

- Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tiếp tục tạo điều kiện để giúp PLL giảm bớt áp lực tài chính thông qua việc miễn tính lãi nợ quá hạn phải trả Tập đoàn.

Tuy nhiên, từ thời điểm 2019 tới nay, tổng sản lượng phân phối vẫn giảm trung bình mạnh, 50% cho mỗi năm. Nguyên nhân dẫn tới sự sụt giảm sản lượng liên tục qua các năm có thể kể đến thành 2 nhóm nguyên nhân như sau:

- Nguyên nhân khách quan:

- + Chính phủ chưa kiểm soát tốt nạn buôn lậu xăng dầu dẫn đến sức cạnh tranh của Công ty giảm sút và chỉ còn lợi thế ở một số vùng tiếp giáp Việt Nam.
- + Chính phủ hạn chế khai thác tài nguyên khoáng sản, thắt chặt đầu tư công làm cho các doanh nghiệp (trong đó bao gồm các khách hàng đang mua xăng dầu tại Công ty) gặp rất nhiều khó khăn trong công tác kinh doanh, thu hồi tiền, các khách hàng nợ quá hạn của Công ty đã rơi vào tình trạng bế tắc trong thanh khoản.
- + Dịch bệnh Covid bắt đầu từ tháng 3/2020 và kéo dài gần 3 năm làm cho mọi hoạt động kinh doanh gián đoạn, các chủ thể kinh tế trên toàn thị trường gặp rất nhiều khó khăn.
- + Chính sách điều hành giá của chính phủ Lào chưa sát với thực tế và thị trường dẫn đến khách hàng của Công ty phải tìm kiếm hàng từ nguồn chưa có sự đảm bảo về chất lượng.
- + Công ty còn chịu nhiều ảnh hưởng rủi ro pháp lý do hoạt động thanh tra, kiểm tra thuế của Lào khá chồng chéo. Công ty phải làm việc với nhiều đoàn đến thanh tra, kiểm tra nên mất rất nhiều thời gian phục vụ làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh.
- + Tình hình thị trường, chính sách điều hành kinh tế của Chính phủ Lào, việc thiếu hụt nghiêm trọng nguồn ngoại tệ làm tỷ giá thực tế tăng cao, dẫn đến phát sinh chênh lệch tỷ giá, gây khó khăn cho việc xây dựng phương án nhập hàng cũng như bán hàng và lợi nhuận của công ty bị âm.

- Nguyên nhân chủ quan:

- + Do tình hình thực tế khó khăn nên Công ty chủ động thu hẹp quy mô sản xuất kinh doanh do cho thuê cửa hàng nhằm giảm áp lực lỗ tối đa.
- + Đối với bán buôn, để giảm thiểu rủi ro về công nợ giữa khách hàng và PLL, cũng như do PLL không có khả năng thanh toán tiền hàng cho Tập đoàn, nên PLL chỉ bán cho các khách hàng thanh toán ngay và ưu tiên các khách hàng thanh toán bằng USD.
- + Do trong giai đoạn trước Công ty tập trung phát triển, mở rộng thị trường nên phát sinh công nợ phải thu cao ảnh hưởng đến nhu cầu vốn và đi kèm các rủi ro về tài chính nên giai đoạn sau (2017 – nay) không có nguồn lực tái đầu tư, nâng cấp tài sản như hệ thống nhận diện thương hiệu làm giảm sức cạnh tranh.

Bảng 5. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn 2018 – 2023

Đơn vị tính: Triệu LAK

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Doanh thu thuần	799.416	757.028	443.885	319.875	327.600	603.891

**BÁO CÁO TƯ VẤN PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM TẠI CÔNG TY TNHH MTV PETROLIMEX LÀO**

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	29.186	36.353	28.747	17.829	18.596	27.449
Lợi nhuận khác	(248)	46	(113)	(14.422)	(782)	(552)
Lợi nhuận trước thuế	(17.072)	(4.066)	(23.021)	(56.357)	(107.482)	(38.947)
Lợi nhuận sau thuế	(17.072)	(4.124)	(23.021)	(56.357)	(107.482)	(38.947)

(Nguồn: BCTC năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023 đã kiểm toán của Công ty)

5.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán						
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần) (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	0,64	0,75	0,68	0,37	0,21	0,16
+ Hệ số thanh toán nhanh (lần) (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,57	0,68	0,65	0,34	0,16	0,14
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn						
+ Hệ số Nợ (Nợ phải trả)/Tổng tài sản (lần)	0,98	1,00	1,09	1,55	2,53	3,12
+ Hệ số Nợ (Nợ phải trả)/Vốn chủ sở hữu (lần)	47,51	1.246,11	(12,47)	(2,83)	(1,65)	(1,47)
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động						

**BÁO CÁO TƯ VẤN PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM TẠI CÔNG TY TNHH MTV PETROLIMEX LÀO**

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
+ Vòng quay hàng tồn kho (vòng) (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	57,23	42,67	30,62	50,87	31,33	51,86
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (lần)	3,49	2,96	1,58	1,57	2,45	5,29
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời						
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	(2,14%)	(0,54%)	(5,19%)	(17,62%)	(32,81%)	(6,45%)
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	(115,37%)	(179,10%)	-	-	-	-
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (%)	(7,46%)	(1,61%)	(8,20%)	(27,74%)	(80,45%)	(34,10%)
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần (%)	3,65%	4,80%	6,48%	5,57%	5,67%	4,55%

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023 đã kiểm toán của Petrolimex Lào)

VII. LỰA CHỌN ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Việc chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào, Tập đoàn có thể thực hiện bán phần vốn góp tại hai địa điểm: Việt Nam (nơi Tập đoàn Xăng dầu đặt trụ sở chính) và Lào (nơi Petrolimex Lào đặt trụ sở chính và đang hoạt động). Việc tổ chức bán ở địa điểm nào sẽ tuân thủ theo pháp luật của nước đó (bên cạnh việc PLX phải tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan của Việt Nam). Việc lựa chọn thứ tự địa điểm thực hiện chuyển nhượng vốn sẽ chịu ảnh hưởng bởi số lượng nhà đầu tư tiềm năng tham gia ở mỗi thị trường. Do vậy, cần phân tích đến yếu tố số lượng nhà đầu tư tiềm năng tham gia tại từng thị trường.

Đối với việc chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại Petrolimex Lào, nhà đầu tư tiềm năng tham gia mua có thể thuộc ba nhóm sau:

- (i) Nhóm 1: Nhà đầu tư tài chính.
- (ii) Nhóm 2: Nhà đầu tư là các đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực xăng dầu/có liên quan đến xăng dầu tại Việt Nam và Lào và/hoặc các doanh nghiệp Việt Nam có hoạt động kinh doanh tại thị trường Lào.

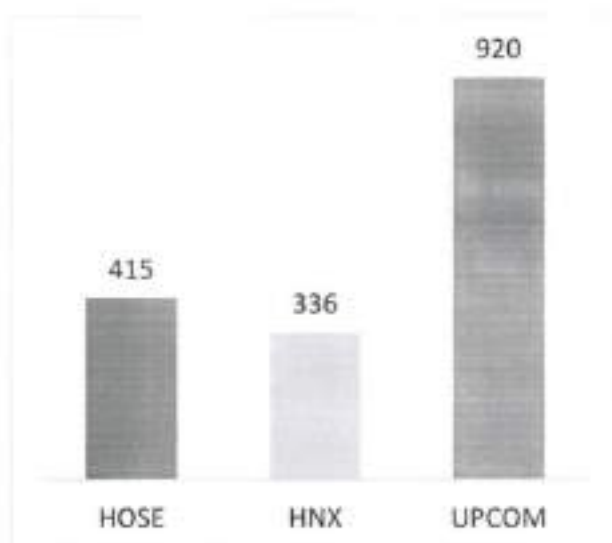
(iii) Nhóm 3: Nhà đầu tư là các doanh nghiệp quốc tế kinh doanh trong lĩnh vực xăng dầu.

(iv) Nhóm 4: Nhà đầu tư khác.

I. Nhóm Nhà đầu tư tài chính

Tại Việt Nam, tính đến thời điểm hiện tại, ước tính có khoảng 415 doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE, 336 doanh nghiệp niêm yết trên sàn HNX, và 920 doanh nghiệp niêm yết trên sàn UPCOM. Tổng số lượng doanh nghiệp niêm yết trên cả 3 sàn đạt khoảng 1.671 doanh nghiệp (theo số liệu ước tính từ Finnpro).

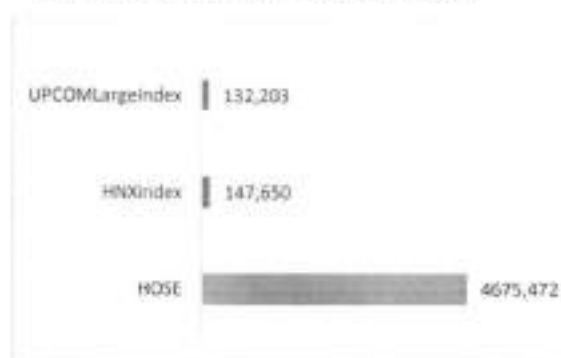
Hình 2. Số lượng doanh nghiệp niêm yết trên sàn



Nguồn: CTS tổng hợp

Trong 9 tháng đầu năm 2024, ước tính có khoảng 164 tỷ cổ phiếu niêm yết trên sàn HOSE. Giá trị vốn hóa đạt hơn 5,28 triệu tỷ đồng, tương đương 51,7% GDP năm 2023. Chỉ trong 9 tháng đầu năm, giá trị giao dịch cổ phiếu bình quân đạt 15.918 tỷ đồng với khối lượng giao dịch bình quân ngày đạt hơn 643 triệu cổ phiếu.

Hình 3. Giá trị vốn hóa (tỷ đồng)



Nguồn: CTS tổng hợp

Trong khi đó, thị trường chứng khoán Lào ở thời điểm hiện tại chỉ có 10 công ty được niêm yết với tổng giá trị vốn hóa là 14.174 tỷ Kíp, tương đương 19.853 tỷ đồng. Hai đơn vị là Công ty Phát Điện Lào (EDL-Gen) và Công ty Lao Asean Leasing Public Company (LALCO) chiếm lần lượt 27,84% và 50,84% giá trị vốn hóa của Sở Giao dịch Chứng khoán Lào.

Bảng 7. Các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Lào

STT	Tên công ty	Mã chứng khoán	Khối lượng cổ phiếu niêm yết	Vốn hóa (Triệu Kíp Lào)	% Tỷ trọng vốn hóa
1	Banque Pour Le Commerce Exterieur Lao Public	BCEL	207.723.300	1.028.230,33	7,33%
2	EDL Generation Public Company	EDL-Gen	1.679.303.697	3.946.363,69	28,14%
3	Petroleum Trading Lao Public Company	PTL	235.000.000	81.075	4,12%
4	Souvanny Home Center Public Company	SVN	165.000.000	577.500	4,23%
5	Phousy Construction and Development Public Company	PCD	582.000.000	593.640	0,31%
6	Lao Cement Public Company	LCTC	40.004.000	43.604,36	2,13%
7	Mahathuen Leasing Public Company	MHTL	40.000.0000	298.000	0,64%
8	Lao Agrotech Public Company	LAT	100.000.000	89.500	1,13%
9	Vientiane Center Lao Public Company	VCL	147.199.900	158.975,89	51,39%
10	Lao Asean Leasing Public Company	LALCO	301.500.000	7.205.850	7,33%

Nguồn: CTS tổng hợp

Qua những phân tích trên, có thể thấy rằng thị trường chứng khoán của Việt Nam có quy mô lớn hơn thị trường chứng khoán Lào rất nhiều, do đó số lượng Nhà đầu tư tài chính ở tại thị trường Việt Nam cũng nhiều hơn so với thị trường Lào. Tuy nhiên, *do đặc thù hoạt động kinh doanh xăng dầu và đặc điểm của thương vụ là mua bán công ty nên có thể thấy rằng tiềm năng từ nhóm các Nhà đầu tư này là không lớn.*

2. Nhóm Nhà đầu tư là các đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực xăng dầu/có liên quan đến xăng dầu tại Việt Nam và Lào và/hoặc các doanh nghiệp Việt Nam có hoạt động kinh doanh tại thị trường Lào

2.1. Nhóm các doanh nghiệp dầu mỡ nhập khẩu

Số lượng các đầu mỡ được phép nhập khẩu ở Việt Nam: 37 đầu mỡ được phép nhập khẩu xăng dầu trong đó có 3 đầu mỡ kinh doanh nhiên liệu bay. Trong khi đó, số lượng các đầu mỡ được phép nhập khẩu ở Lào chỉ có 14 đơn vị (*chi tiết danh sách có ở phần phụ lục*).

Từ thông kê trên, có thể thấy được rằng số lượng các đơn vị đầu mỗi kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam là lớn gần gấp ba lần so với Lào. Qua đó, số lượng nhà đầu tư tiềm năng thuộc nhóm là các đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực xăng dầu tại Việt Nam cũng cao hơn ở Lào.

2.2. Nhóm các công ty có liên quan đến lĩnh vực xăng dầu (vận tải biển/sông)

Ngoài các doanh nghiệp đầu mỗi kinh doanh xăng dầu thì những doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực có liên quan đến xăng dầu cũng là nhóm những nhà đầu tư tiềm năng có thể tham gia mua.

Tại Việt Nam, số lượng các công ty trong lĩnh vực vận tải biển có 20 công ty (*chỉ tiết danh sách có ở phần phụ lục*). Trong khi đó, do Lào không có biển nên Lào không có công ty trong lĩnh vực vận tải biển. Qua đó có thể thấy được Việt Nam có nhiều nhà đầu tư tiềm năng là các đơn vị trong lĩnh vực vận tải biển hơn Lào.

2.3. Nhóm các doanh nghiệp Việt Nam đang kinh doanh tại Lào

Ngoài hai nhóm trên, nhóm các công ty Việt Nam đang hoạt động kinh doanh tại Lào cũng được đánh giá là nhóm nhà đầu tư tiềm năng. Đây là nhóm những doanh nghiệp hiểu rõ môi trường đầu tư, kinh doanh tại Lào ở thời điểm hiện tại, có những hiểu biết nhất định về tình hình kinh tế xã hội, nhu cầu tiêu thụ xăng dầu của nước Lào và đặc biệt là nắm được những quy định pháp luật của chính phủ Lào (yếu tố gây ra nhiều khó khăn cho hoạt động kinh doanh của Petrolimex Lào), qua đó có những định hướng phát triển Petrolimex Lào phù hợp hơn trong trường hợp có thể mua được phần vốn góp của Tập đoàn tại Petrolimex Lào.

Số lượng các doanh nghiệp Việt Nam đang hoạt động tại Lào là 100 doanh nghiệp, trong đó các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực thương mại chiếm tỷ trọng lớn nhất với 56 doanh nghiệp, theo sau là ngành công nghiệp với 11 doanh nghiệp. Các ngành Khách sạn – Nhà hàng, Ngân hàng, Xây dựng, Y tế có khoảng 4 – 6 doanh nghiệp mỗi ngành, còn lại là các ngành khác như du lịch, nông nghiệp, ... có từ 1 – 2 doanh nghiệp mỗi ngành.

Thực tế đến thời điểm hiện tại, cũng đã có một số đối tác thuộc nhóm nhà đầu tư này quan tâm đến thương vụ mua Petrolimex Lào, bao gồm cả công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và không kinh doanh xăng dầu.

3. Nhóm các doanh nghiệp quốc tế kinh doanh trong lĩnh vực xăng dầu

Nhóm các doanh nghiệp quốc tế kinh doanh trong lĩnh vực xăng dầu cũng được đánh giá là nhóm các nhà đầu tư tiềm năng có thể tham gia thực hiện mua Petrolimex Lào vì đây đều là đơn vị có sự hiểu biết, kinh nghiệm nhất định trong lĩnh vực xăng dầu tại nhiều quốc gia. Tuy nhiên, lợi thế từ việc thực hiện chuyển nhượng vốn tại Việt Nam trước hay thực hiện chuyển nhượng vốn tại Lào trước là ngang nhau đối với nhóm Nhà đầu tư tiềm năng này.

4. Nhóm các nhà đầu tư khác

Ngoài các nhóm nhà đầu tư tiềm năng trên thì cũng sẽ có một số nhà đầu tư khác có thể tham gia thực hiện mua Petrolimex Lào.

5. Tổng kết, đánh giá thị trường và đề xuất

Với hơn 20 năm hình thành và phát triển, quy mô cũng như thanh khoản của thị trường chứng khoán Việt Nam đã gấp rất nhiều lần quy mô của thị trường chứng khoán Lào. Hiện tại, Việt Nam có hơn 1.600 công ty đã được niêm yết trong khi Lào mới chỉ có 11 công ty. Một điều quan trọng giúp thu hút các nhà đầu tư nữa chính là thanh khoản toàn thị trường, trong khi bình quân thanh khoản toàn thị trường rơi vào 17.000 tỷ đồng với 700 – 800 triệu cổ phiếu được giao dịch thì chứng

**BÁO CÁO TƯ VẤN PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM TẠI CÔNG TY TNHH MTV PETROLIMEX LÀO**

khoản Lào lại giao dịch rất khiêm tốn, với chỉ vài nghìn cổ phiếu được thực hiện. Điều này cho thấy rằng số lượng nhà đầu tư tài chính ở Việt Nam là lớn hơn Lào rất nhiều.

Đối với thị trường ngành xăng dầu, Việt Nam cũng cho thấy quy mô thị trường rất lớn so với Lào. Số lượng công ty đầu mỗi nhập khẩu kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam là 37 công ty, trong khi số lượng công ty đầu mỗi nhập khẩu tại Lào chỉ là 14 công ty. Số lượng các công ty hoạt động trong lĩnh vực có liên quan đến xăng dầu tại Việt Nam là 20 công ty, lớn hơn nhiều so với số lượng công ty đầu mỗi nhập khẩu tại Lào. Điều này cũng cho thấy rằng số lượng nhà đầu tư trong lĩnh vực xăng dầu và có liên quan đến xăng dầu tại Việt Nam lớn hơn nhiều so với số lượng nhà đầu tư thuộc nhóm này tại thị trường Lào.

Trên cơ sở phân tích trên, chúng tôi xin đưa ra đánh giá ưu nhược điểm của từng địa điểm thực hiện chuyển nhượng vốn như sau:

	Ưu điểm	Nhược điểm
Chuyển nhượng tại Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng nhà đầu tư tài chính tiềm năng ở Việt Nam có khả năng sẽ nhiều hơn ở Lào do quy mô thị trường chứng khoán tại Việt Nam lớn hơn Lào. - Số lượng nhà đầu tư tiềm năng trong lĩnh vực xăng dầu và có liên quan đến xăng dầu ở Việt Nam lớn hơn ở Lào. Việc tổ chức tại Việt Nam sẽ thu hút nhóm các NĐT này tham gia do thuận tiện, dễ dàng nắm bắt các qui định của pháp luật - Hiện tại đã có đối tác tiếp cận PLX nhằm nghiên cứu cơ hội để mua lại PLL. - Khoảng cách địa lý Việt Nam và Lào nhỏ (2 nước giáp biên giới, di chuyển giữa 2 nước thuận lợi). Ngoài ra 2 nước đang có mối quan hệ ngoại giao rất tốt. - Việc công bố thông tin về chuyển nhượng vốn sẽ được PLX công bố công khai tại Lào, đảm bảo cho các nhà đầu tư tại Lào cũng tiếp cận được thông tin. - Tất cả các NĐT trong và ngoài nước đều có thể tham gia (trong đó có các nhà đầu tư Lào). 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhà đầu tư tiềm năng tại Lào sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận và tham gia thực hiện chuyển nhượng vốn tại Việt Nam - Do việc chuyển nhượng và thủ tục bán được thực hiện tại Việt Nam nhưng tài sản là doanh nghiệp Lào nên sẽ gây khó khăn cho các Nhà đầu tư khi thực hiện mua Việt Nam, tài sản đánh giá lại ở Lào.
Chuyển nhượng tại Lào	<ul style="list-style-type: none"> - Các Nhà Đầu tư tại Lào sẽ có lợi ưu thế hơn trong việc nắm bắt ngành xăng dầu tại Lào cũng như hiểu rõ các quy định pháp luật liên quan đến kinh doanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Quy mô thị trường tài chính kém hơn nên số lượng nhà đầu tư tài chính tại Lào không nhiều bằng Việt Nam. - Số lượng nhà đầu tư thuộc nhóm công ty hoạt động trong lĩnh vực

	Ưu điểm	Nhược điểm
	<p>xăng dầu tại Lào, qua đó thu hút được nhiều nhà đầu tư tiềm năng hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng cách địa lý Việt Nam và Lào nhỏ (2 nước giáp biên giới, di chuyển giữa 2 nước thuận lợi). Ngoài ra 2 nước đang có mối quan hệ ngoại giao rất tốt. - Việc công bố thông tin về chuyển nhượng vốn sẽ được PLX công bố công khai tại Việt Nam, đảm bảo cho các nhà đầu tư tại Việt Nam cũng tiếp cận được thông tin. - Tất cả các NĐT trong và ngoài nước đều có thể tham gia. - Nếu thực hiện bán tại Lào thì Nhà đầu tư có thể thực hiện đánh giá, thẩm định doanh nghiệp và tiến hành thủ tục mua tại cùng một nơi. 	<p>xăng dầu và có liên quan đến xăng dầu tại Lào cũng ít hơn Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kém thuận tiện hơn cho nhóm các Nhà đầu tư là các doanh nghiệp Việt Nam chưa hoạt động tại Lào. Dẫn đến một số nhà đầu tư Việt Nam sẽ không hiểu được thị trường kinh doanh xăng dầu cũng như các quy định pháp luật khác có liên quan của Lào. - Thủ tục, quy trình tiến hành chuyển nhượng vốn sẽ phức tạp hơn, tốn thêm nguồn lực, chi phí cho PLX khi sang Lào tổ chức,

Như vậy, qua so sánh cho thấy việc chuyển nhượng vốn tại Việt Nam có ưu thế hơn so với việc chuyển nhượng vốn tại Lào.

Do vậy, căn cứ trên các thông tin, dữ liệu trên đây cùng với những phân tích đánh giá về tình hình, khả năng tham gia của các nhà đầu tư tiềm năng, **chúng tôi đề xuất thực hiện chuyển nhượng vốn tại Việt Nam được trước khi thực hiện chuyển nhượng vốn tại Lào** nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư tiềm năng tham gia cũng như tạo cơ hội để PLX có thể bán được trong điều kiện tốt nhất. Bên cạnh đó, nhằm đáp ứng tính công khai minh bạch, việc chuyển nhượng phần vốn góp của PLX tại PLL tại Việt Nam cũng phải được công bố thông tin đầy đủ và đúng quy định tại Lào.

Ngoài ra, để tăng tính hấp dẫn của đợt chào bán và qua đó, có thể sẽ thu hút được nhiều nhà đầu tư tham gia thực hiện mua phần vốn góp, Tập đoàn cũng có thể:

- Xem xét kéo dài thời gian đăng ký đấu giá để tạo điều kiện cho các nhà đầu tư có thể chuẩn bị đầy đủ hồ sơ tham gia đấu giá.
- Xem xét triển khai sớm việc gửi thư giới thiệu cơ hội đầu tư tới các nhà đầu tư tiềm năng.
- Tổ chức buổi Roadshow giới thiệu cơ hội đầu tư cũng như hỗ trợ các nhà đầu tư nắm rõ các qui định của pháp luật liên quan đến đấu giá.
- Bố trí điểm hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đăng ký tham gia đấu giá hoặc đăng ký tham gia giao dịch thỏa thuận tại Lào.

Đến thời điểm hiện tại, theo thông tin từ PLX, đã có một số Nhà đầu tư tiềm năng gồm cả doanh nghiệp hoạt động tại Việt Nam và doanh nghiệp Việt Nam hoạt động tại Lào đã tiếp xúc với Petrolimex để tìm hiểu thông tin phục vụ cho việc quyết định mua PLL.

VIII. QUY ĐỊNH CÓ LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Xác định các quy định liên quan

Petrolimex là một doanh nghiệp Nhà nước, theo định nghĩa của Luật Doanh nghiệp 2020. Tuy vậy, Nhà nước (thông qua UBQLVNN) sở hữu 75,87% vốn điều lệ của PLX tại thời điểm hiện tại, Petrolimex đã là công ty đại chúng quy mô lớn, cổ phiếu của Tập đoàn được giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã là PLX. Vì vậy, các quy định của Pháp luật về Quản lý Vốn Nhà nước về chuyển nhượng vốn Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp (và vốn đầu tư ra ngoài của Doanh nghiệp 100% Vốn Nhà nước) **không bắt buộc áp dụng** đối với việc chuyển nhượng vốn đầu tư của PLX tại PLL.

Khoản 5a, Điều 42 Nghị định 91/2015/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn Luật Quản lý Vốn Nhà nước (được sửa đổi bởi các Nghị định 32/2018/NĐ-CP và Nghị định 140/2020/NĐ-CP) quy định "*Cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ đạo người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước từ 50% vốn điều lệ trở lên căn cứ các quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và Nghị định này [Nghị định 140] để có ý kiến sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước và các quy chế quản trị nội bộ khác cho phù hợp khi quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và tổ chức thoái vốn đầu tư ở các doanh nghiệp khác*".

Mặc dù Điều lệ của PLX chưa thể hiện nội dung sửa đổi phù hợp với quy định nêu trên của Pháp luật Về Quản lý Vốn Nhà nước, tuy nhiên, PLX có thể thực hiện việc chuyển nhượng vốn đầu tư của mình tại PLL trên cơ sở vận dụng các quy định liên quan của Pháp luật Về Quản lý Vốn Nhà nước. Vì vậy, các phân tích và khuyến nghị của chúng tôi đối với Giao dịch chuyển nhượng vốn được đưa ra trên cơ sở vận dụng các quy định của Luật Quản lý Vốn Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành về việc bán vốn đầu tư ngoài doanh nghiệp của doanh nghiệp Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, trong phạm vi không trái pháp luật và phù hợp với đặc điểm riêng của PLX và của việc thoái vốn.

Với cơ sở đã nêu trên, các văn bản quy phạm pháp luật PLX phải bắt buộc áp dụng cho phương án chuyển nhượng vốn của PLX bao gồm:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019
- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Các văn bản quy phạm pháp luật có thể được vận dụng cho phương án chuyển nhượng vốn của PLX bao gồm:

- Luật Quản lý và sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào Doanh nghiệp và Quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

- Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

- Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018, Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;

- Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/03/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 16/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ.

- Luật đầu tư và các sửa đổi, bổ sung; Luật đầu tư và các sửa đổi, bổ sung; Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/11/2016 và các sửa đổi, bổ sung;

- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Hiện nay, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào là 100% do Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam nắm giữ. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào theo quy định pháp luật của Lào là 100%. Do vậy tỷ lệ phần vốn góp mà nhà đầu tư nước ngoài được mua tối đa là 100%.

3. Quy định về thẩm quyền phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn

i. Các quy định liên quan tới thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Quy định tại Luật Doanh Nghiệp: Theo quy định tại điểm d, Khoản 2, Điều 138 Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 về Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được ban hành ngày 17/06/2020:

"d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác;"

Quy định tại Điều lệ hoạt động: Theo quy định tại điểm r, Khoản 2, Điều 15 về Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam ban hành ngày 26/06/2023:

"r. Petrolimex ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Petrolimex được"

ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;”

Như vậy, việc bán tài sản (chuyển nhượng phần vốn góp tại PLL) của Tập đoàn có giá trị nhỏ hơn 35% không yêu cầu phê duyệt bởi Đại hội đồng cổ đông.

ii. Các quy định liên quan tới thẩm quyền của Hội đồng quản trị

Quy định tại Luật Doanh Nghiệp: Tại điểm h, Khoản 2, Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020:

“Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật này.”

Quy định tại Điều lệ hoạt động: Tại điểm h, Khoản 2, Điều 27 về Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam:

“c. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;”

Như vậy, việc bán tài sản (chuyển nhượng phần vốn góp tại PLL) của Tập đoàn có giá trị dưới 35% với các bên không liên quan thuộc quyền quyết định của Hội đồng quản trị.

iii. Thẩm quyền quyết định với những giao dịch với bên liên quan

Quy định tại Luật Doanh Nghiệp: Tại 167 Luật Doanh Nghiệp 2020 (thay thế khoản 1, khoản 2 và khoản 3, Điều 165 Luật Doanh Nghiệp 2014):

“1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

a) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật này.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:

a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.”

Quy định tại Điều lệ hoạt động: Tại điểm r, Khoản 2, Điều 15 về Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam:

“2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

r) Petrolimex ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Petrolimex được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;”

Như vậy, trong trường hợp việc bán tài sản (chuyển nhượng phần vốn góp tại PLL) của Tập đoàn cho các bên quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh Nghiệp 2020 với giá trị nhỏ hơn 10% tài sản trên báo cáo tài chính gần nhất thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

iv. Các quy định liên quan tới việc phê duyệt trong nội bộ của cổ đông Nhà nước

Quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp: Theo quy định tại điểm đ, Khoản 1, Điều 48 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 về Quyền, trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước được ban hành ngày 26/11/2014:

“1. Báo cáo, xin ý kiến cơ quan đại diện chủ sở hữu trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên về các vấn đề sau đây:

đ) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên.”

Quy định tại Quy chế hoạt động của Người đại diện phần vốn nhà nước tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam: Theo quy định tại khoản 7, Điều 6 Quy chế hoạt động của Người đại diện phần vốn nhà nước tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam do Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 229/QĐ – UBQLV ngày 16/05/2023:

“Điều 6. Các vấn đề Người đại diện báo cáo, xin ý kiến Ủy ban trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp của Hội đồng quản trị Petrolimex

7. Chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của Petrolimex tại công ty con; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện của Petrolimex; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết của Petrolimex.”

Như vậy, Người đại diện vốn Nhà nước tại PLX phải xin ý kiến của UBQLVNN trước khi biểu quyết tại HĐQT của PLX liên quan đến Giao dịch chuyển nhượng vốn.

v. Kết luận

Do giá trị đầu tư tại Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào ghi trên sổ sách của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam là 68.162.068.617 đồng, chiếm 0,139% tổng giá trị tài sản tại báo cáo tài chính riêng đã soát xét bán niên năm 2024 (48.749,9 tỷ đồng) và chiếm 0,091% tổng giá trị tài sản tại báo cáo tài chính hợp nhất đã soát xét bán niên năm 2024 (74.700,4 tỷ đồng) của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam nên cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đầu tư tại Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào là **Hội đồng quản trị của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.**

4. Quy định và lựa chọn phương thức chuyển nhượng vốn

4.1. Các phương thức thực hiện chuyển nhượng vốn tại Việt Nam

Vốn đầu tư của PLX tại PLL không phải là một trong các loại tài sản bất buộc phải được bán theo phương thức đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá Tài sản. PLX cũng không buộc phải áp dụng các phương thức quy định bởi Pháp luật về Quản lý Vốn Nhà nước đối với việc chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài của Doanh nghiệp 100% Vốn Nhà nước. Ngược lại, PLX, cụ thể là Hội đồng quản trị của PLX, có quyền quyết định phương thức và giá chuyển nhượng vốn đầu tư của mình tại PLL, miễn là khi ra các quyết định này, các thành viên Hội đồng quản trị của PLX hành động trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của PLX. Như vậy, PLX có quyền lựa chọn phương thức phù hợp để chuyển nhượng vốn đầu tư của mình tại PLL mà không nhất thiết phải thông qua đấu giá hay chào bán cạnh tranh.

Tuy nhiên, để đảm bảo mục tiêu công khai, minh bạch, trên cơ sở vận dụng các quy định nêu trên, chúng tôi đề xuất PLX có thể áp dụng 1 trong 3 phương thức chuyển nhượng vốn sau:

1) Phương thức: Bán đấu giá theo lô qua Trung tâm dịch vụ, doanh nghiệp đấu giá tài sản

Trong trường hợp PLX quyết định chọn hình thức bán đấu giá, PLX có quyền áp dụng hoặc không áp dụng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Đấu giá Tài sản hay trình tự, thủ tục chuyển nhượng vốn Nhà nước/vốn đầu tư ra ngoài của Doanh nghiệp 100% Vốn Nhà nước. Tuy nhiên, để đảm bảo tính công khai, minh bạch, chúng tôi đề xuất PLX áp dụng trình tự, thủ tục đấu giá theo quy định của Pháp luật về Quản lý vốn Nhà nước và Luật Đấu giá tài sản.

Quy định tại Luật Đấu giá tài sản: Theo quy định tại Khoản 2, Điều 5 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14:

“Đấu giá tài sản là hình thức bán tài sản có từ hai người trở lên tham gia đấu giá theo nguyên tắc, trình tự và thủ tục được quy định tại Luật này, trừ trường hợp quy định tại Điều 49 của Luật này.”

Về hình thức đấu giá, theo quy định tại Khoản 8, Điều 4 Nghị định 91/2015/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn Luật Quản lý Vốn Nhà nước (được sửa đổi bởi các Nghị định 32/2018/NĐ-CP và Nghị định 140/2020/NĐ-CP) có quy định:

“8. Đấu giá công khai là phương thức chuyển nhượng vốn đầu tư của nhà nước hoặc của doanh nghiệp nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, bao gồm, đấu giá thông thường hoặc đấu giá theo lô.

- Đấu giá thông thường là cuộc đấu giá trong đó không hạn chế số lượng cổ phần, phần vốn góp đặt mua đối với nhà đầu tư tại cuộc đấu giá chuyển nhượng vốn,

- Đấu giá theo lô là cuộc đấu giá một lô cổ phần/phần vốn và nhà đầu tư tham gia đấu giá phải đặt mua trọn toàn bộ lô cổ phần/phần vốn bán đấu giá. Chủ sở hữu vốn quyết định chia tổng số cổ phần/phần vốn phải chuyển nhượng thành một hoặc nhiều lô để bán đấu giá theo lô.”

Đối với phương thức đấu giá công khai theo lô, Nghị định 32/2018/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP và Nghị định 140/2020/NĐ-CP có quy định:

“Trường hợp bán đấu giá theo lô thì phải báo cáo cụ thể căn cứ xác định trường hợp áp dụng đấu giá theo lô theo quy định.”

“d) Trường hợp đấu giá theo lô:

- Các trường hợp đấu giá theo lô để chuyển nhượng vốn:

+ Chuyển nhượng cổ phần/phần vốn đang bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật doanh nghiệp.

+ Chuyển nhượng vốn gắn với trách nhiệm bảo lãnh vay vốn.

+ Chuyển nhượng hết toàn bộ phần vốn đầu tư đang nắm giữ tại doanh nghiệp trong một lần đấu giá mà nếu thực hiện theo phương thức đấu giá công khai sẽ khó thành công. Phương án chuyển nhượng vốn trong trường hợp này phải phân tích, đánh giá được tính hiệu quả so với phương án bán theo phương thức đấu giá công khai và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Chuyển nhượng vốn kèm theo nợ phải thu đối với doanh nghiệp nhà nước có chức năng mua, bán nợ. Giao Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện trường hợp này.

+ Các trường hợp khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ”

Các qui định nêu trên áp dụng cho việc chuyển nhượng vốn của Doanh nghiệp Nhà nước tại Công ty cổ phần, Công ty TNHH hai thành viên trở lên.

Đối với giao dịch chuyển nhượng vốn của Tập đoàn tại PLL – Công ty TNHH một thành viên, mục tiêu của Tập đoàn là thoái hết toàn bộ phần vốn góp tại PLL và tối đa hóa lợi ích cho Tập đoàn do đó Tập đoàn sẽ phải áp dụng biện pháp đảm bảo thu hồi khoản nợ PLL phải trả Tập đoàn đối với nhà đầu tư tham gia đấu giá. Chính vì vậy, Tập đoàn phải thực hiện bán đấu giá toàn bộ phần vốn góp cho 1 nhà đầu tư trong 1 lần đấu giá, không thực hiện chia nhỏ giá trị phần vốn góp do thiếu căn cứ để chia nhỏ và gây khó khăn, phức tạp cho quá trình thoái vốn (có thể phải bán rất nhiều lần, phải chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đối với PLL, khả năng thu hồi nợ khó khăn,...), không đảm bảo được mục tiêu của đợt thoái vốn.

Đối chiếu với các quy định hiện hành của pháp luật quản lý vốn Nhà nước về các phương thức đấu giá công khai (thông thường/theo lô) nêu trên và quy định tại Quy chế mẫu về chuyển nhượng vốn của Doanh nghiệp Nhà nước tại Công ty cổ phần và Công ty TNHH hai thành viên trở lên quy định tại Thông tư 36/2021/TT-BTC và Thông tư 16/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính về quy trình bán đấu giá (xác định kết quả chào bán, thông báo kết quả, xử lý vi phạm...) và quy định của Luật đấu giá tài sản, chúng tôi đề xuất Tập đoàn vận dụng các quy định đối với đấu giá công khai theo lô (toàn bộ phần vốn là 01 lô) cho giao dịch chuyển nhượng vốn này.

2) Phương thức: Chào bán cạnh tranh

Đối với phương thức chuyển nhượng vốn thông qua hình thức chào bán cạnh tranh, nếu vận dụng quy định tại Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 như “Chào bán cạnh tranh là phương thức chào bán cạnh tranh về giá để tiếp tục thực hiện chuyển nhượng phần vốn của doanh nghiệp nhà nước góp tại công ty cổ phần (sau khi đã bán đấu giá công khai không thành công hoặc thành công nhưng chưa bán hết)” thì Tập đoàn sẽ chỉ thực hiện phương thức chào bán cạnh tranh sau khi chào bán đấu giá công khai không thành công. Trường hợp đấu giá công khai không thành công, chúng tôi đánh giá rằng tính hấp dẫn của đợt chào bán cạnh tranh sẽ không cao hơn so với đợt đấu giá công khai, từ đó khả năng thành công không cao, không phù hợp với mục tiêu chuyển nhượng vốn đã đề ra. Ngoài ra, các thủ tục thực hiện chào bán cạnh tranh không khác so với các thủ tục đấu giá công khai. Vì vậy, chúng tôi đề xuất Tập đoàn không thực hiện phương thức chào bán cạnh tranh sau khi đã bán đấu giá công khai không thành công, **thay vào đó, sau khi thực hiện phương thức Bán đấu giá công khai lần đầu không thành công, PLX có thể xem xét lựa chọn Bán đấu giá công khai các lần tiếp theo.**

Tuy nhiên, hiện nay trên thị trường còn một phương thức chào bán cạnh tranh khác, được thực hiện bằng cách PLX sẽ gửi bản chào tới các nhà đầu tư tiềm năng. Trường hợp có nhiều hơn một (1)

nhà đầu tư tham gia, các nhà đầu tư tiềm năng sẽ thực hiện chào giá cạnh tranh với nhau và PLX sẽ chọn ra nhà được nhà đầu tư trả giá cao nhất. (Khi so sánh đánh giá các Phương thức, chúng tôi sẽ sử dụng khái niệm **Chào bán cạnh tranh này**)

3) Phương thức: Thỏa thuận

Phương thức thỏa thuận được áp dụng trong trường hợp đấu giá công khai và chào bán cạnh tranh không thành công hoặc chỉ có một (1) nhà đầu tư tham gia.

Để làm rõ, phương thức thỏa thuận chúng tôi đề cập ở mục này, không giống hoàn toàn phương thức thỏa thuận triển khai theo quy định tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018. Theo nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018, phương thức thỏa thuận chỉ thực hiện sau khi Chào bán cạnh tranh không thành công và áp dụng trong trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư là đối tượng tham gia đã nộp hồ sơ hợp lệ và thực hiện đầy đủ các thủ tục tham dự phiên chào bán cạnh tranh theo quy định của quy chế phiên chào bán cạnh tranh. Nhà đầu tư đó sẽ được tham gia thỏa thuận để mua phần vốn đang được thực hiện chuyển nhượng.

Tuy nhiên, do các quy định của Pháp luật về Quản lý Vốn Nhà nước về chuyển nhượng vốn Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp (và vốn đầu tư ra ngoài của Doanh nghiệp 100% Vốn Nhà nước) không bắt buộc áp dụng đối với việc chuyển nhượng vốn đầu tư của PLX tại PLL, trong phương thức thỏa thuận chúng tôi đề cập ở Mục này, sẽ có hai lựa chọn thực hiện cho Tập đoàn:

- Lựa chọn 1: Thực hiện bán thỏa thuận cho các đối tượng là tất cả các nhà đầu tư trên thị trường để có thể giúp cho PLX thoái được toàn bộ phần vốn góp tại PLL.
- Lựa chọn 2: Thực hiện bán thỏa thuận cho các đối tượng là nhà đầu tư trên thị trường đã đăng ký tham gia và thực hiện đầy đủ thủ tục tham dự phiên đấu giá lần gần nhất (*Căn cứ vận dụng theo quy định tại Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018*).

Điều kiện tham gia bán thỏa thuận sẽ không thể thấp hơn điều kiện được công bố trong Quy chế đấu giá các đợt bán đấu giá công khai trước đó. Kế hoạch bán thỏa thuận cho tất cả các nhà đầu tư trên thị trường phải được công bố đầy đủ trong Bản công bố thông tin trong các lần đấu giá.

4.2. Lựa chọn phương thức chuyển nhượng

- Tiêu chí đánh giá và tỷ trọng của các tiêu chí

Việc đánh giá và lựa chọn phương thức sẽ được thực hiện trên thang điểm 3, theo các chỉ tiêu và các tỷ trọng tương ứng như sau:

Các tiêu chí	Thang điểm đánh giá			Tỷ trọng
	Thấp	Trung bình	Cao	
Công khai, minh bạch	1	2	3	35%
Hiệu quả kinh tế	1	2	3	35%
Hiệu quả về mặt thời gian	1	2	3	15%
Hiệu quả về chi phí thực hiện	1	2	3	15%

- Đánh giá các phương thức chuyển nhượng vốn

- + *Phương thức 1: Bán đấu giá theo lô qua Trung tâm dịch vụ, doanh nghiệp đấu giá tài sản*

**BẢO CÁO TƯ VẤN PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM TẠI CÔNG TY TNHH MTV PETROLIMEX LÀO**

Các chỉ tiêu	Phân tích	Điểm	Tỷ trọng
Công khai, minh bạch	Công khai, minh bạch do được công bố thông tin rộng rãi nên có thể sẽ nhận được sự quan tâm từ nhiều nhà đầu tư	3	35%
Hiệu quả kinh tế	Có tính cạnh tranh cao, từ đó mức giá chào bán thành công sẽ được nâng cao lên	3	35%
Hiệu quả về mặt thời gian	Thời gian thực hiện thoái vốn kéo dài	1	15%
Hiệu quả về chi phí thực hiện	Chi phí thực hiện chuyển nhượng vốn cao, có thể sẽ mất thêm chi phí trong trường hợp không có nhà đầu tư nào quan tâm đăng ký tham gia đấu giá	1	15%
Điểm bình quân giá quyền		2,4	100%

+ *Phương thức 2: Chào bán cạnh tranh*

Như đã phân tích ở trên, chúng tôi đề xuất không thực hiện phương thức chào bán cạnh tranh rộng rãi theo quy định của Luật Quản lý Vốn Nhà nước do tính hấp dẫn không cao hơn phương thức đấu giá. Do vậy chúng tôi sẽ chỉ đánh giá phương thức chào bán cạnh tranh thông qua việc gửi bản chào tới các nhà đầu tư tiềm năng.

Các chỉ tiêu	Phân tích	Điểm	Tỷ trọng
Công khai, minh bạch	Tính công khai, minh bạch thấp hơn phương thức 1 do sẽ chỉ có một số lượng nhà đầu tư tiềm năng nhất định được gửi thư chào	2	35%
Hiệu quả kinh tế	Giá giao dịch vẫn có tính cạnh tranh nhưng tính cạnh tranh không cao như phương thức 1 do không được công khai rộng rãi	2	35%
Hiệu quả về mặt thời gian	Thời gian thực hiện thoái vốn kéo dài	1	15%
Hiệu quả về chi phí thực hiện	Chi phí chuyển nhượng vốn cao do phải thực hiện cạnh tranh giá giữa các nhà đầu tư, có thể sẽ mất thêm chi phí trong trường hợp không có nhà đầu tư nào quan tâm	1	15%
Điểm bình quân giá quyền		1,7	100%

+ *Phương thức 3: Thỏa thuận*

Các chỉ tiêu	Phân tích	Điểm	Tỷ trọng
Công khai, minh bạch	Tính công khai, minh bạch thấp do người chuyển nhượng và người nhận chuyển nhượng đã được xác định trước và có những thỏa thuận trước khi thực hiện giao dịch.	1	35%

**BÁO CÁO TƯ VẤN PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM TẠI CÔNG TY TNHH MTV PETROLIMEX LÀO**

Các chỉ tiêu	Phân tích	Điểm	Tỷ trọng
Hiệu quả kinh tế	Giá giao dịch không có tính cạnh tranh, từ đó mức giá chào bán sẽ khó đạt được mức giá tối ưu	1	35%
Hiệu quả về mặt thời gian	Thời gian thực hiện thoái vốn phụ thuộc vào mức độ quan tâm của các nhà đầu tư.	2	15%
Hiệu quả về chi phí thực hiện	Chi phí chuyển nhượng vốn thấp	3	15%
Điểm bình quân gia quyền		1,45	100%

Kết luận

- Về phương thức chuyển nhượng vốn

Petrolimex có thể thực hiện chuyển nhượng theo các phương thức: (Phương thức 1) Bán phần vốn bằng phương thức bán đấu giá qua Trung tâm dịch vụ, doanh nghiệp đấu giá tài sản, theo quy định của Pháp luật về Quản lý vốn Nhà nước và Luật Đấu giá tài sản hoặc (Phương thức 2) Chào bán cạnh tranh hoặc (Phương thức 3) Bán thỏa thuận. **Tuy nhiên, qua việc đánh giá 03 phương thức nêu trên, chúng tôi đề xuất Petrolimex nên ưu tiên thực hiện “Bán phần vốn bằng phương thức bán đấu giá qua Trung tâm dịch vụ, doanh nghiệp đấu giá tài sản – Phương thức 1”.**

- Về các bước thực hiện chuyển nhượng vốn

Theo đề xuất của CTS tại Báo cáo tư vấn ban hành ngày 29/09/2023, Tập đoàn thực hiện bán đấu giá công khai lần 1 tại Việt Nam, bán đấu giá công khai lần 2 tại Lào, bán đấu giá công khai lần 3 tại Việt Nam và lần thứ 4 bán thỏa thuận (các lần bán sau chỉ thực hiện khi lần bán trước không thành công). Tuy nhiên, theo văn bản số 598/ERO ngày 12/11/2024 của Bộ Công nghiệp và Thương mại của Lào, Tập đoàn không được phép đăng thông tin về việc đấu giá trên các phương tiện thông tin đại chúng, mà chỉ được thông báo trong phạm vi hạn chế và nếu thực hiện bán đấu giá theo yêu cầu của Pháp luật Lào như vậy, việc bán đấu giá sẽ không đảm bảo yêu cầu về tính công khai theo quy định của pháp luật về Quản lý vốn Nhà nước. Do vậy, để đảm bảo vận dụng tối đa các quy định của pháp luật Việt Nam về chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước tại doanh nghiệp khác, trong khi vẫn tuân thủ các quy định về chuyển nhượng vốn của pháp luật Lào, chúng tôi đề xuất các bước Tập đoàn thực hiện chuyển nhượng vốn theo thứ tự ưu tiên về mức độ công khai như sau:

- + Lần 1: Bán đấu giá công khai tại Việt Nam
- + Lần 2: Bán đấu giá công khai tại Việt Nam
- + Lần 3: Bán đấu giá theo quy định của Pháp luật Lào (Theo hướng dẫn tại văn bản 598/ERO) với các điều kiện không thấp hơn các đợt bán nêu trên
- + Lần 4: Bán thỏa thuận

Trong 4 lần bán nói trên, lần bán tiếp theo chỉ thực hiện khi lần bán trước đó không thành công và điều kiện chào bán được giữ nguyên như các lần bán trước đó. Đối với phương thức Bán thỏa thuận, để đảm bảo tối đa các mục tiêu chuyển nhượng vốn của PLX tại PLL cũng như có thể

thu hút được tối đa các nhà đầu tư, chúng tôi đề xuất đối tượng được chào bán thỏa thuận sẽ là tất cả các nhà đầu tư trên thị trường. Đồng thời, kế hoạch bán thỏa thuận cho tất cả các nhà đầu tư trên thị trường phải được công bố đầy đủ trong Bản công bố thông tin trong các lần đấu giá.

Đối với trường hợp đấu giá tại Lào, chúng tôi đề xuất Tập đoàn cần nhắc tham khảo ý kiến tư vấn cụ thể của luật sư Lào về cách thức tổ chức thực hiện bán đấu giá tại Lào nhằm đảm bảo yêu cầu về tính minh bạch theo quy định của Luật Quản lý Vốn Nhà nước. Bên cạnh đó, do có thay đổi trong cách thức tổ chức đấu giá tại Lào so với phương án đã trình UBQLVNN năm 2023 nên Tập đoàn cần thực hiện xin ý kiến UBQLVNN trước khi thực hiện phương án mới.

Sau khi thực hiện các lần bán đấu giá và bán thỏa thuận không thành công thì Tập đoàn cần căn cứ nhu cầu thị trường và khả năng phát triển của doanh nghiệp để lựa chọn thời điểm tiếp tục thực hiện chuyển nhượng vốn, đồng thời có thể xem xét xác định lại mức giá khởi điểm hoặc các điều kiện khác để tiếp tục thực hiện chuyển nhượng vốn.

5. Quy định về nguyên tắc xác định giá khởi điểm

Pháp luật về Quản lý Vốn Nhà nước có quy định về giá khởi điểm khi thực hiện bán vốn như sau:

Doanh nghiệp 100% Vốn Nhà nước phải thuê đơn vị thẩm định giá xác định giá khởi điểm theo quy định của pháp luật về giá và thẩm định giá. Giá khởi điểm được xác định phải phản ánh đủ giá trị thực tế của phần vốn cần chuyển nhượng, bao gồm quyền sử dụng đất và giá trị thương hiệu (nếu có). Đơn vị thẩm định giá căn cứ các phương pháp thẩm định giá doanh nghiệp quy định tại Thông tư số 28/2021/TT-BTC ngày 27/04/2021 của Bộ Tài chính (“Thông tư 28/2021/TT-BTC”) để xác định giá khởi điểm, trong đó giá trị thương hiệu (bao gồm cả giá trị văn hóa, lịch sử) trong giá trị doanh nghiệp được xác định theo các phương pháp thẩm định giá doanh nghiệp theo quy định.

Giá khởi điểm được xác định theo chứng thư thẩm định giá chỉ có giá trị trong 6 tháng kể từ ngày có hiệu lực của chứng thư, và tại thời điểm công bố giá trúng đấu giá (đối với phương thức đấu giá công khai hoặc chào bán cạnh tranh) hoặc ngày ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (đối với phương thức thỏa thuận), giá khởi điểm được xác định như trên phải đang còn hiệu lực. Nếu quá thời hạn 6 tháng, giá khởi điểm phải được xác định lại. (Trong trường hợp phần vốn do Doanh nghiệp 100% Vốn Nhà nước nắm giữ nhỏ hơn 36% vốn điều lệ của công ty TNHH hai thành viên, hoặc giá trị đầu tư của phần vốn cần chuyển nhượng ghi trên sổ sách kế toán của Doanh nghiệp 100% Vốn Nhà nước là dưới 10 tỷ đồng, thì Doanh nghiệp 100% Vốn Nhà nước có thể lựa chọn thuê tổ chức thẩm định hoặc tự xác định giá khởi điểm của phần vốn cần chuyển nhượng). Trong mọi trường hợp, giá chuyển nhượng phần vốn không thấp hơn mức “giá khởi điểm” được xác định theo quy định trên.

Do PLX có thể vận dụng quy định của Pháp luật về Quản lý Vốn Nhà nước nên việc sử dụng một mức giá khởi điểm để thực hiện chuyển nhượng vốn căn cứ vào Chứng thư thẩm định giá được ban hành bởi tổ chức có chức năng thẩm định giá.

Giá khởi điểm sẽ do HĐQT của PLX quyết định và sẽ không thấp hơn giá được xác định trong chứng thư thẩm định giá. Tuy nhiên, mặc dù vốn điều lệ của PLL hiện tại là 1.890.000 USD nhưng giá trị khoản đầu tư của PLX được ghi nhận theo số liệu tại Báo cáo tài chính soát xét ngày 30/06/2024 là 68.162.068.617 đồng (tương ứng với 3.227.526,99 USD tại thời điểm Tập đoàn đầu tư). Vì vậy, để đảm bảo mục tiêu thu hồi vốn đầu tư, HĐQT của PLX nên cân nhắc nội dung này.

**IX. VẤN ĐỀ XỬ LÝ KHOẢN NỢ PHẢI THU CỦA TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
KHI THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

1. Thông tin về khoản nợ phải thu

Hiện tại, phần vốn sở hữu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào là 1.890.000 USD chiếm 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào. Do đó, việc thoái vốn của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam có thể sẽ gây ra một số ảnh hưởng tới hoạt động điều hành, quản trị của Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào do thay đổi chủ sở hữu. Cụ thể, sau khi không còn sở hữu PLL, PLX sẽ không còn quyền kiểm soát hoạt động của PLL và qua đó cũng không còn kiểm soát được khả năng trả nợ của PLL dẫn đến rủi ro cho khả năng thu hồi công nợ.

Tại thời điểm 30/6/2024 tổng số dư nợ phải thu của Tập đoàn tại Petrolimex Lào là: 15.122.828,85 USD, trong đó công nợ phát sinh (nhập) xuất khẩu xăng dầu là: 14.777.188,82 USD; khoản lãi chậm nộp là: 345.640,03 USD; trong tổng số công nợ phát sinh nhập khẩu xăng dầu: 15.122.828,85 USD thì khoản nợ trong hạn là: 0 USD, nợ quá hạn là: 15.122.828,85 USD, trong đó quá hạn dưới 6 tháng là: 0 USD; từ 6 tháng đến 1 năm là: 705.309,47 USD; từ 1 đến 2 năm là: 2.618.392,15 USD; từ 2 đến 3 năm là: 4.687.590,90 USD; trên 3 năm: 6.765.896,30 USD.

Như vậy, khoản nợ của PLL phải trả cho PLX là lớn hơn nhiều so với số vốn mà PLX đã đầu tư vào PLL, nếu không thể thu hồi, khoản nợ này sẽ là tổn thất lớn cho Tập đoàn. Do đó, việc chuyển nhượng vốn phải được gắn với việc thu hồi các khoản nợ của PLL đối với PLX, tạo điều kiện thuận lợi để PLX thu hồi được khoản nợ khi chuyển nhượng vốn.

2. Các phương án chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào có gắn với việc thu hồi công nợ

Để giải quyết được vấn đề liên quan đến các khoản nợ phải thu, việc chuyển nhượng phần vốn sở hữu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào sẽ có các phương án sau:

(i) *Phương án 1: chuyển nhượng phần vốn sở hữu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào mà không kèm yêu cầu bảo lãnh/thể chấp tài sản cho nghĩa vụ trả nợ đối với Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. PLL vẫn tiếp tục có nghĩa vụ phải trả các khoản nợ cho PLX như một đối tác bình thường.*

Đối với phương án 1, sau khi thực hiện giao dịch thành công, Tập đoàn chỉ đạt được mục tiêu thoái hết vốn tại PLL mà chưa đạt được mục tiêu thu hồi khoản nợ từ PLL. Mặc dù PLL sau khi chuyển sang chủ sở hữu mới có trách nhiệm kế thừa các nghĩa vụ bao gồm nghĩa vụ trả nợ cho PLX song rủi ro đối với việc thu hồi khoản nợ này cho PLX là rất lớn.

(ii) *Phương án 2: chuyển nhượng phần vốn sở hữu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào có kèm yêu cầu bảo lãnh/thể chấp tài sản cho nghĩa vụ trả nợ đối với Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam*

Đối với phương án 2, việc chuyển nhượng phần vốn sở hữu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào có kèm nghĩa vụ trả nợ đối với Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam sẽ giúp cho Tập đoàn đảm bảo giải quyết được các khoản nợ. Phương án này sẽ được thực hiện thông qua hình thức Nhà đầu tư tham gia mua phần vốn góp được bên thứ ba là ngân hàng/các tổ chức tín dụng có uy tín (có thể do PLX chỉ định) đứng ra bảo lãnh hoặc có tài sản thế chấp bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán khoản nợ đối với PLX theo Lộ trình trả nợ do Tập đoàn công bố

**BẢO CÁO TƯ VẤN PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM TẠI CÔNG TY TNHH MTV PETROLIMEX LÀO**

(iii) *Phương án 3: chuyển nhượng phần vốn sở hữu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào đồng thời chuyển nhượng các khoản nợ đối với Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (chuyển nhượng đồng thời hai tài sản khác nhau).*

Đối với phương án 3, PLX sẽ thực hiện chuyển nhượng đồng thời hai loại tài sản là phần vốn góp của PLX tại PLL và các khoản nợ của PLL đối với PLX. Việc chuyển nhượng các khoản nợ của PLL đối với PLX sẽ được thực hiện một cách riêng biệt với chuyển nhượng phần vốn góp của PLX tại PLL. Sau giao dịch, PLL sẽ không còn phải thực hiện nghĩa vụ nợ đối với PLX mà chỉ phải thực hiện nghĩa đối với bên nhận chuyển nhượng nợ.

3. Phân tích ưu, nhược điểm đối với từng phương án

Phương án	Ưu điểm		Nhược điểm	
	Đối với PLX	Đối với NĐT	Đối với PLX	Đối với NĐT
Phương án 1	<ul style="list-style-type: none"> - Dễ dàng hơn trong việc tìm kiếm đối tác thực hiện nhận chuyển nhượng phần vốn. - Thủ tục và quy trình thực hiện nhanh hơn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm áp lực tài chính đến mức thấp nhất 	<ul style="list-style-type: none"> - Rủi ro cao nhất trong việc thu hồi công nợ do PLX không còn kiểm soát PLL sau khi hoàn tất chuyển nhượng vốn. 	
Phương án 2	<ul style="list-style-type: none"> - Tập đoàn Petrolimex có cam kết đảm bảo về việc hoàn trả phần công nợ, giảm bớt rủi ro về mặt thu hồi công nợ đối với PLL. 	<ul style="list-style-type: none"> - Không tạo ra áp lực tức thời, NĐT vẫn sẽ có thời gian để xử lý toàn bộ các nghĩa vụ nợ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Việc tìm kiếm đối tác nhận chuyển nhượng khó khăn hơn do điều kiện về lựa chọn NĐT cao hơn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Áp lực về mặt tài chính đối với NĐT cao hơn. - Tốn nhiều thời gian thực hiện các thủ tục do việc tìm kiếm và ký kết các kết bảo lãnh với các Tổ chức tài chính. - Phát sinh thêm chi phí cho các công tác thực hiện ký kết với đơn vị bảo lãnh
Phương án 3	<ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết toàn bộ vấn đề về chuyển nhượng phần vốn góp và 		<ul style="list-style-type: none"> - Việc tìm kiếm đối tác nhận chuyển nhượng nghĩa vụ nợ khó khăn 	<ul style="list-style-type: none"> - Áp lực tài chính rất lớn đối với Bên nhận chuyển nhượng nghĩa vụ nợ.

**BÁO CÁO TƯ VẤN PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TẬP ĐOÀN XĂNG ĐẦU VIỆT NAM TẠI CÔNG TY TNHH MTV PETROLIMEX LÀO**

Phương án	Ưu điểm		Nhược điểm	
	Đối với PLX	Đối với NĐT	Đối với PLX	Đối với NĐT
	phân công nợ của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại Petrolimex Lào.		- Với việc phát sinh việc chuyển nhượng nghĩa vụ nợ, thủ tục thực hiện sẽ khó khăn và mất nhiều thời gian nhất.	

4. Kết luận

Để có thể xử lý được khoản nợ phải thu của PLL đối với PLX, PLX có thể thực hiện lựa chọn phương án xử lý nợ theo các phương thức án đã được nêu ở trên. Tuy nhiên, qua việc đánh giá, so sánh ưu nhược điểm đối với từng phương án, chúng tôi đề xuất PLX nên ưu tiên thực hiện phương án **chuyển nhượng phần vốn sở hữu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào có kèm yêu cầu bảo lãnh/thể chấp tài sản cho nghĩa vụ trả nợ đối với Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam theo phương thức bán đấu giá theo lô (toàn bộ phần vốn góp là 1 lô) thông qua Trung tâm dịch vụ, doanh nghiệp đấu giá tài sản.**

Để lựa chọn biện pháp bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán khoản nợ của PLL đối với PLX phù hợp, chúng tôi đã thực hiện so sánh, đánh giá giữa biện pháp bảo lãnh bởi bên thứ 3 và thể chấp tài sản như sau:

Tiêu chí	Bảo lãnh bởi bên thứ 3	Thể chấp bằng tài sản	Kết luận
Thời gian thực hiện thủ tục	<ul style="list-style-type: none"> - Việc lựa chọn ngân hàng/tổ chức bảo lãnh sẽ mất nhiều thời gian do không phải tổ chức nào cũng sẵn sàng đứng ra để thực hiện bảo lãnh. - Thủ tục thực hiện bảo lãnh bởi bên thứ ba sẽ mất nhiều thời gian hơn so với việc định giá tài sản thể chấp (đặc biệt đối với các doanh nghiệp nước ngoài). 	<ul style="list-style-type: none"> - Việc lựa chọn tài sản thể chấp đối với nhà đầu tư sẽ nhanh hơn so với việc tìm kiếm được bên thứ ba thực hiện bảo lãnh 	Phương thức Thể chấp bằng tài sản có ưu thế hơn
Thời gian thu hồi công nợ	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thu hồi công nợ đối với việc bảo lãnh sẽ nhanh hơn. PLX sẽ thu hồi được phần nợ do bên bảo lãnh bên thứ ba thực hiện chi trả ngay lập tức 	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu bên thể chấp không tự nguyện giao tài sản cho PLX để thực hiện nghĩa vụ, PLX khó có thể tự mình xử lý tài sản thể chấp mà sẽ cần phải khởi kiện bên thể chấp để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do bên thể chấp vẫn chiếm hữu tài sản thể chấp trong suốt thời hạn thể chấp. Điều này khiến cho thời gian thu hồi công nợ kéo dài 	Phương thức bảo lãnh bởi bên thứ 3 có ưu thế

**BÁO CÁO TƯ VẤN PHƯƠNG ÁN CHUYÊN NHƯỢNG VỐN
CỦA TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM TẠI CÔNG TY TNHH MTV PETROLIMEX LÀO**

Tiêu chí	Bảo lãnh bởi bên thứ 3	Thế chấp bằng tài sản	Kết luận
Khả năng thu hồi công nợ	- Khả năng thu hồi công nợ đối với việc bảo lãnh bởi bên thứ ba sẽ dễ dàng hơn. PLX sẽ thu hồi được phần nợ do bên thứ 3 bảo lãnh thực hiện chi trả ngay lập tức	- Tương tự như đã phân tích ở ý trên, nếu bên thế chấp không tự nguyện giao tài sản cho PLX để thực hiện nghĩa vụ, PLX khó có thể tự mình xử lý tài sản thế chấp mà sẽ cần phải khởi kiện bên thế chấp để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do bên thế chấp vẫn chiếm hữu tài sản thế chấp trong suốt thời hạn thế chấp.	Phương thức bảo lãnh bởi bên thứ 3 có ưu thế
Quản lý công nợ trong quá trình trả nợ của PLL.	- Việc bảo lãnh bởi một bên thứ ba sẽ giúp cho việc quản lý giá trị bảo đảm được tốt hơn do đã có một bên thứ 3 đứng ra bảo lãnh	- Bên thế chấp vẫn chiếm hữu tài sản thế chấp trong suốt thời hạn thế chấp. Do vậy, giá trị bảo đảm của tài sản thế chấp sẽ khó quản lý hơn. - Trường hợp tài sản thế chấp ở nước ngoài thì việc xử lý tài sản sẽ phải tuân theo quy định của nước sở tại.	Phương thức bảo lãnh bởi bên thứ 3 có ưu thế
Hồ sơ thẩm định	- Cần có thư bảo lãnh của bên thứ ba.	Hồ sơ thế chấp gồm: - Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tài sản - Chứng thư thẩm định giá tài sản thế chấp còn hiệu lực - Hợp đồng Thế chấp tài sản Hồ sơ thế chấp tài sản sẽ phức tạp hơn.	Phương thức bảo lãnh bởi bên thứ 3 có ưu thế
Khả năng thẩm định lại của PLX	- Do chỉ có thư bảo lãnh của bên thứ ba nên PLX sẽ dễ dàng có thể thẩm định lại hồ sơ bảo lãnh.	- Do có nhiều hồ sơ liên quan đến tài sản được thế chấp nên khả năng thẩm định lại của PLX đối với tài sản được thế chấp sẽ phức tạp hơn. - Tính hợp lý của giá trị của tài sản được thể hiện trong chứng thư còn phụ thuộc vào năng lực của Tổ chức thẩm định giá.	Phương thức bảo lãnh bởi bên thứ 3 có ưu thế
Chi phí thực hiện	- Chi phí đối với việc bảo lãnh của bên thứ ba sẽ cao hơn chi phí cho việc thẩm định giá tài sản.	- Chi phí cho việc thẩm định giá tài sản sẽ thấp hơn chi phí bảo lãnh của bên thứ ba.	Phương thức Thế chấp bằng tài sản có ưu thế hơn

Qua việc đánh giá, so sánh các biện pháp bảo đảm nêu trên, chúng tôi đề xuất PLX khi lựa chọn phương án 2 **chỉ thực hiện biện pháp bảo lãnh bởi bên thứ 3.**

5. Đề xuất phương thức thực hiện

Khi xây dựng Quy chế đấu giá, PLX yêu cầu Nhà đầu tư cung cấp Thư bảo lãnh trả nợ của một bên thứ ba (để thận trọng, nên lựa chọn tổ chức tín dụng có uy tín thuộc danh sách do Petrolimex công bố) tại thời điểm nộp tiền đặt cọc tham gia cuộc đấu giá/bắt đầu bán thỏa thuận thương lượng hợp đồng mua bán vốn và hiệu lực của Thư bảo lãnh trả nợ muộn nhất là từ thời điểm ký kết hợp đồng chuyển nhượng vốn. Thư bảo lãnh phải bao gồm nội dung: Bên thứ 3 cam kết thay PLL thanh toán toàn bộ các khoản phải trả cho PLX trong trường hợp PLL không thực hiện thanh toán nghĩa vụ nợ kèm theo Lộ trình trả nợ do Tập đoàn công bố. Đây được coi là một trong các yêu cầu đối với các nhà đầu tư khi tham gia đấu giá mua phần vốn góp của PLX tại PLL.

X. CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Qua các phân tích trên, nhằm đạt được hiệu quả tối đa các mục tiêu của PLX trong việc thoái vốn tại PLL, chúng tôi xin đề xuất PLX thực hiện Phương án chuyển nhượng vốn như sau:

1. Tên phần vốn góp chào bán:

Phần vốn góp của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam tại Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào

2. Tổng giá trị phần vốn chủ sở hữu:

1.890.000 USD tương đương 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào.

3. Cấu trúc chuyển nhượng:

Chuyển nhượng toàn bộ giá trị phần vốn góp của Tập đoàn tại PLL, không chia nhỏ.

4. Phương thức chuyển nhượng:

Đấu giá công khai theo lô qua Tổ chức đấu giá tài sản tại Việt Nam.

5. Thời gian đấu giá:

Dự kiến Quý IV/2024.

6. Giá khởi điểm:

Không thấp hơn giá xác định của tổ chức có chức năng thẩm định giá trong thời hạn hiệu lực của chứng thư.

Mức giá khởi điểm thực tế sẽ do Hội đồng Quản trị Tập Đoàn quyết định và công bố tại ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn.

7. Tỷ lệ đặt cọc:

Dự kiến 10% giá khởi điểm của phần vốn góp chào bán.

8. Điều kiện tổ chức đợt đấu giá:

Cuộc đấu giá được tiến hành khi có ít nhất 02 nhà đầu tư là đối tượng tham gia đã nộp hồ sơ hợp lệ và thực hiện đầy đủ các thủ tục tham dự cuộc đấu giá. Nếu không đủ điều kiện này thì không tổ chức đấu giá.

9. Yêu cầu đối với nhà đầu tư tham gia đấu giá:

Nhà đầu tư phải xuất trình bảo lãnh của bên thứ 3 (là tổ chức tín dụng có uy tín thuộc danh sách Tập đoàn xăng dầu Việt Nam công bố) tại thời điểm nộp tiền đặt cọc tham gia cuộc đấu giá/bắt đầu bán thỏa thuận thương lượng hợp đồng mua bán vốn để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán khoản nợ của PLL đối với PLX theo lịch trình trả nợ do PLX công bố. Thời điểm Thư bảo lãnh bắt đầu có hiệu lực muộn nhất là từ thời điểm 2 bên ký hợp đồng chuyển nhượng vốn.

10. Phương án xử lý đối với trường hợp đấu giá không thành công:

- Trường hợp cuộc đấu giá tổ chức lần 1 tại Việt Nam không thành công, Tập đoàn sẽ tiếp tục tổ chức bán đấu giá lần 2 tại Việt Nam với các điều kiện giữ nguyên như cuộc bán đấu giá lần 1 tại Việt Nam
- Trường hợp 2 lần bán nói trên không thành công Tập đoàn sẽ tổ chức bán đấu giá tại Lào theo quy định của Pháp luật Lào (Theo hướng dẫn tại văn bản 598/ERO) với các điều kiện giữ nguyên như 02 lần đấu giá tại Việt Nam trước đó.
- Trường hợp cả 03 lần bán nêu trên không thành công: Tập đoàn tiến hành thỏa thuận với các nhà đầu tư với các điều kiện không thấp hơn các đợt bán nêu trên.

- Trường hợp cả 03 lần bán và thỏa thuận nêu trên đều không thành công: Tập đoàn căn cứ nhu cầu thị trường và khả năng phát triển của doanh nghiệp để lựa chọn thời điểm tiếp tục thực hiện chuyển nhượng vốn, đồng thời có thể xem xét xác định lại mức giá khởi điểm hoặc các điều kiện khác đã công bố để tiếp tục thực hiện bán đấu giá theo phương thức này, hoặc xem xét các phương án tái cơ cấu khác phù hợp.

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



[Handwritten Signature]
Phạm Ngọc Hiệp

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC I: LỘ TRÌNH CHI TIẾT CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỦA TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM TẠI CÔNG TY TNHH MTV PETROLIMEX LÀO

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến (ngày làm việc)	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp
1	Xây dựng hồ sơ thoái vốn bao gồm: - Dự thảo phương án thoái vốn - Bản công bố thông tin gửi Nhà đầu tư		CTS	PLX
2	Chứng thư Thẩm định giá được ban hành	T		
3	Hội đồng quản trị PLX thông qua phương án và lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá	T đến T+2	PLX	CTS
	Triển khai thực hiện phương án chuyển nhượng vốn bằng phương thức Bán đấu giá lần 1 qua Trung tâm dịch vụ, doanh nghiệp đấu giá tài sản			
4	Ký hợp đồng đấu giá	T+3 đến T+4	PLX	
5	Xây dựng, chuyển hồ sơ đấu giá sang Trung tâm dịch vụ, doanh nghiệp đấu giá tài sản	T+3 đến T+5	CTS	PLX
6	Ban hành quy chế đấu giá phần vốn	T+8	Tổ chức đấu giá	CTS
7	Công bố thông tin trên website của PLX, Tổ chức đấu giá, CTS về việc bán đấu giá (bao gồm: Thông tin về cuộc đấu giá, hồ sơ bán đấu giá,...) Đăng báo công bố thông tin về việc bán đấu giá trên các tờ báo tại Việt Nam	T+8 đến T+35	PLX/Tổ chức đấu giá	CTS
8	Nhà đầu tư nộp đơn đăng ký, tiền đặt cọc và nhận phiếu tham dự đấu giá	T+14 đến T+35	Tổ chức đấu giá	
9	Nhà đầu tư nộp lại phiếu tham dự đấu giá	T+28 đến T+35		
10	Xem xét điều kiện tổ chức đấu giá	T+36	Tổ chức đấu	

**BẢO CÁO TƯ VẤN PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM TẠI CÔNG TY TNHH MTV PETROLIMEX LÀO**

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến (ngày làm việc)	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp
		đến T+37	giá	
11	Tổ chức bán đấu giá	T+38	Tổ chức đấu giá	CTS/PLX
12	Thông báo kết quả đấu giá cho nhà đầu tư	T+39 đến T+40	Tổ chức đấu giá	CTS
13	Hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư không trúng giá	T+39 đến T+40	Trung tâm dịch vụ, doanh nghiệp đấu giá tài sản	
14	Nhà đầu tư được mua phần vốn góp tiến hành ký Hợp đồng chuyển nhượng và nộp tiền mua phần vốn góp, hoàn tất việc chuyển nhượng vốn	T+41 đến T+46	PLX	CTS
15	Thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp	T+46 đến T+53	PLL	PLX
16	Thực hiện điều chỉnh giấy Chứng nhận đầu tư tại Việt Nam (Trường hợp nhà đầu tư trong nước trúng đấu giá)	T+53 đến T+60	PLX	
	Triển khai thực hiện phương án chuyển nhượng vốn bằng phương thức Bán đấu giá lần 2 tại Việt Nam (<i>Trong trường hợp Bán đấu giá lần 1 không thành công</i>)			
17	Thực hiện lại các bước từ bước 4 đến bước 14 (<i>Nếu như không có nhà đầu tư nào đăng ký tham gia như tại bước 8 và 9 thì thời gian thực hiện sẽ được rút ngắn</i>)	T+47 đến T+97	PLX	
18	Thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp	T+97 đến T+104		
19	Thực hiện điều chỉnh giấy Chứng nhận đầu tư	T+104	PLX	

**BÁO CÁO TƯ VẤN PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM TẠI CÔNG TY TNHH MTV PETROLIMEX LÀO**

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến (ngày làm việc)	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp
	tại Việt Nam (Trường hợp nhà đầu tư trong nước trúng đấu giá)	đến T+111		
	Triển khai thực hiện phương án chuyển nhượng vốn bằng phương thức Bán đấu giá lần 3 cho các Nhà đầu tư tiềm năng tại Lào (<i>Trong trường hợp Bán đấu giá lần 2 không thành công</i>)	T+98 đến T+149	PLX	
	Triển khai thực hiện phương án chuyển nhượng vốn bằng phương thức Bán thỏa thuận (<i>Trường hợp Bán đấu giá lần 3 tại Việt Nam không thành công</i>)			
20	Gửi thư chào bán thỏa thuận tới các nhà đầu tư trên thị trường và nhận lại thư quan tâm	T+141 đến T+155		
21	Nhà đầu tư được mua phần vốn góp tiến hành ký Hợp đồng chuyển nhượng và nộp tiền mua phần vốn góp, hoàn tất việc chuyển nhượng vốn	T+156 đến T+161	PLX	CTS
22	Thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp	T+161 đến T+168	PLL	PLX
23	Thực hiện điều chỉnh giấy Chứng nhận đầu tư tại Việt Nam (Trường hợp nhà đầu tư trong nước trúng đấu giá)	T+168 đến T+175	PLX	

PHỤ LỤC II: DANH SÁCH CÁC CÔNG TY ĐẦU MỐI NHẬP KHẨU TẠI VIỆT NAM

STT	Các Công ty đầu mối nhập khẩu
1	Tập đoàn xăng dầu Việt Nam
2	Công ty TNHH MTV dầu khí TP. Hồ Chí Minh
3	Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần
4	Công ty TNHH MTV - Tổng công ty xăng dầu Quân đội
5	Công ty cổ phần thương mại dầu khí Đồng Tháp
6	Công ty TNHH MTV nhiên liệu hàng không Việt Nam (Skypec)
7	Tổng công ty thương mại xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP
8	Công ty cổ phần nhiên liệu bay Petrolimex
9	Công ty cổ phần hóa dầu Quân đội
10	Công ty TNHH vận tải thủy bộ Hải Hà Công ty cổ phần dầu khí Đông Phương
11	Công ty cổ phần xăng dầu và dịch vụ hàng hải STS
12	Công ty cổ phần thương mại đầu tư dầu khí Nam Sông Hậu
13	Công ty TNHH sản xuất thương mại Hưng Phát
14	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ tổng hợp Hòa Khánh
15	Tổng công ty thương mại Sài Gòn - TNHH MTV
16	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Long Hưng
17	Công ty TNHH Hải Linh
18	Công ty TNHH xăng dầu Hồng Đức
19	Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Minh Đức
20	Công ty cổ phần tập đoàn Dương Đông
21	Công ty TNHH Petro Bình Minh
22	Công ty cổ phần đầu tư Nam Phúc
23	Công ty cổ phần vật tư xăng dầu Hải Dương
24	Công ty cổ phần XNK xăng dầu Tín Nghĩa
25	Công ty TNHH xăng dầu Tây Nam S.W.P
26	Công ty TNHH xăng dầu Hùng Hậu
27	Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư phát triển Trường An
28	Công ty cổ phần Anh Phát Petro
29	Công ty CP xăng dầu Tân Nhật Minh

STT	Các Công ty đầu mối nhập khẩu
30	Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất (chi kinh doanh nhiên liệu bay)
31	Công ty cổ phần nhiên liệu Phúc Lâm
32	Công ty TNHH Xăng dầu Giang Nam
33	Công ty TNHH Trung Linh Phát
34	Công ty cổ phần Phúc Lộc Ninh
35	Công ty TNHH Xăng dầu Vĩnh Long Petro
36	Công ty cổ phần Tập đoàn nhiên liệu hàng không Đông Dương
37	Công ty cổ phần Appollo Oil

Nguồn: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

PHỤ LỤC III: DANH SÁCH CÁC CÔNG TY ĐẦU MỐI NHẬP KHẨU TẠI LÀO

STT	Các Công ty đầu mối nhập khẩu
1	LAO STATE FUEL IMPORT-EXPORT COMPANY.
2	PETROTRADE IMPORT-EXPORT COMPANY.
3	PETROVIETNAM OIL LAO COMPANY LIMITED.
4	ALLIANCE LAO PETROLEUM CO.,LTD.
5	DALACHALERN IMPORT-EXPORT PETROLUEM SOLE CO.,LTD.
6	TT POWER TOTHO SOLE CO.,LTD.
7	ASIA PETROLEUM IMPORT-EXPORT COMPANY LIMITED.
8	VIENTIANE PETROLEUM STATE ENTERPRISE.
9	Petrolimex (LAO) SOLE Co.,LTD.
10	NTP TRADING PETROLEUM PUBLIC COMPANY.
11	SOMVANCHALEUN PETROLEUM CO.,LTD.
12	LO PETROLEUM SOLE CO.,LTD.
13	Công ty Eneco Dynamic
14	IMPERIAL PETROLEUM LAO CO.,LTD.

Nguồn: Petrolimex Lào

PHỤ LỤC IV: DANH SÁCH CÁC CÔNG TY VẬN TẢI BIỂN TẠI VIỆT NAM

STT	Chủ tàu dầu VN
1	Pacific JSC (PV Trans)
2	PVT Logistics (Phuong Dong Viet PV Trans)
3	Thang Long Marine
4	Petrovietnam Transportation Hanoi JSC
5	Southern Petroleum Transportation JSC
6	Global Tanker JSC
7	Legendsea Company Limited
8	Vietnam Ocean Shipping JSC
9	Aulac Corporation
10	Seagull Marine Petroleum Corporation
11	Khai Hoan Marine Corporation
12	Long Hung Trading & Service Co. Ltd
13	Vietnam Gas & Chemical Transportation Corporation (PCT)
14	Pacific Petroleum Transport and Logistics JSC
15	Gasshipping JSC
16	Nam Phat Dat Petrol Transportation
17	Hai Ha Waterway Transport Company Ltd
18	DKC Petro (Thien Minh Duc)
19	Anh Phat Petro
20	Hung Phat Marine Trading

Nguồn: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

